

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất;
dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM
(Từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 07 năm 2019)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 2762/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; Báo cáo thẩm tra số 362/BC-HĐND-ĐT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất (gồm điều chỉnh diện tích dự án đã được thông qua và bổ sung dự án mới); dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (Danh mục 01):

1.1. Dự án bổ sung cần thu hồi đất: 129 dự án.

1.2. Dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 héc ta đất trồng lúa: 01 dự án

1.3. Dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa: 106 dự án.

2. Danh mục dự án cần điều chỉnh diện tích đất thu hồi, tên gọi, tên hành chính xã và điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đã được thông qua tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (Danh mục 2):

2.1. Điều chỉnh ranh, diện tích đất thu hồi, tên gọi, tên hành chính xã các dự án, gồm:

- 37 dự án điều chỉnh ranh, diện tích thu hồi đất trên địa bàn các quận, huyện.
- 01 dự án điều chỉnh tên gọi dự án.
- 01 dự án điều chỉnh tên hành chính xã nơi có dự án.

2.2. Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa: 08 dự án.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đảm bảo đúng tiến độ, không làm tăng tổng mức đầu tư, đảm bảo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố cần chỉ đạo sở, ngành phối hợp quận, huyện rà soát các dự án đảm bảo sự phù hợp, thống nhất về tên, diện tích dự án, diện tích thu hồi, diện tích chuyển mục đích đất lúa trong các văn bản liên quan đảm bảo chặt chẽ thủ tục pháp lý theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP. Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN quận, huyện;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố: CVP, PCVP, TP;
- Lưu: VT, (Phòng CTHĐ-Đức).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ

DANH MỤC AN THẠNG MỨC AN CẦN THIẾT ĐẤT DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LĨA TRONG NĂM 2019

quyết số 84 AN/UBND ngày 28 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố



QUẬN 2

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích đất (ha)	DT CNID (ha)	DT CAID (ha)	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Giá chi			
						Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Dự án Sài Gòn Sport City tại phường An Phú, Quận 2	Công ty TNHH Saigon Sports City	64,05	53,53			An Phú	Văn bản số 4480/VP-1/DA ngày 23/5/2019 của Văn phòng UBND Thành phố về dự án Sài Gòn Sport City tại phường An Phú, quận 2. Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 5/6/2006 của UBND Thành phố về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị giao cho Công ty TNHH Saigon Sport City thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và trung tâm hỗ trợ cho khu liên hiệp thể dục thể thao Rạch Chiếc	53,53 0,19 0,66 1,37 0,12 8,18	LUA DTT DGT NTS DKV SON	64,05 (DTT)				
2	Lô H4 (diện tích 0,49ha, trong đó diện tích đất lúa khoảng 0,45ha) thuộc Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cát Lái cụm II, giai đoạn 1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 2	0,49	0,45			Thành phố Lợi	Đơn đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2017 số 590/CL2-DTPT ngày 10/5/2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 2. Quyết định số 5393/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBNDTP về điều chỉnh mở rộng QHCT 1/2000 KCN Cát Lái - cụm II	0,45 0,04	LUA SON	0,49 (SKK)				
3	Đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH TM An Khang	0,52	0,52			Cát Lái	Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND TP về quyết định chủ trương đầu tư	0,52	LUA* HNK	0,52 (TMĐ)				

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
							Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Xây dựng Cầu và đường vào Cảng Khu công nghiệp Cát Lái	Công ty CP Tiếp Vận Đông Sài Gòn (ESL)	4,40	NQ32 - 2017	2,73			Bản đồ hiện trạng vị trí số 2/2017/HĐ-DVHT do Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn tài nguyên môi trường lập ngày 15/11/2017 thay thế Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm kiểm định bản đồ và tư vấn địa ốc - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17/11/2003	Thành Mỹ Lợi	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa. QĐ số 467/QĐ-UB ngày 09/02/2004 của UBND TP về việc giao đất cho Công ty Phát triển KCN Sài Gòn (nay là Công ty CP Tiếp Vận Đông Sài Gòn (ESL)) để đầu tư xây dựng Cầu và đường vào Cảng KCN Cát Lái; VB số 6510/UBND-ĐT của UBND TP ngày 18/10/2017 về việc cho phép tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo quy định LĐĐ 2013.	2,73 0,78 0,40 0,49	LUA SKC SON DGT	4,40 (DGT)	Bổ sung CMD sử dụng đất trồng lúa	
5	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				0,23							0,23	LUA	CLN, ODT	
QUẬN 4															
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư Xây dựng Ủy ban nhân dân Phường 1; công viên cây xanh; đường DB1, DB5 tại Phường 1.	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 4	0,86	0,86				Một phần thửa 112 tờ bản đồ số 1; Một phần thửa 77, 78, 98, 99, 100, thửa 97 tờ bản đồ số 2	Phường 1	- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/4/2019 của HĐND Quận 4 về thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2019. - Quyết định số 421/QĐ-UBND-TH ngày 01/3/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách Quận 4	0,52 0,10 0,17 0,07	SKC DGD ODT TSC	0,11 (TSC) 0,28 (DKV) 0,47 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú
					CMB	hình	DT	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Loại đất	CMB (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

QUẬN 6

1	Khu nhà ở đường số 23	Công ty cổ phần Đầu tư Bình Phú	4,66	4,18				Bản đồ vi trí hiện trạng phân lô số 19098/GD--TNMT ngày 13/04/2006 của Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM		Phường 10, 11	<p>•Quyết định số 472/QĐ-UB ngày 09/02/2004 về giao đất cho công ty Xây dựng và phát triển kinh tế quận 6 (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Phú) để đầu tư xây dựng khu nhà ở tại P.10- P.11 Q.6.</p> <p>•Quyết định 1554/UBND-ĐT ngày 25/3/2017 về gia hạn cho Công ty CP DT Bình Phú tiếp tục thực hiện dự án khu nhà ở dọc đường 23 Q.6. Theo CV số 639/TCCQ/UBND-COHDD ngày 20/8/2018 của TCCQ/UBND theo đó, trình tự thủ tục đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất chung của dự án theo Luật Đất đai 1993 nhưng đến ngày 01/7/2017 chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt thì thực hiện thu hồi đất theo LBD 2013.</p>	4,66	3,91 (ODT); 0,26 (DGD); 0,22 (DKV) 0,27 (PNK)	4,18 (ODT); 0,22 (DKV) 0,26 (DGD)	
---	-----------------------	---------------------------------	------	------	--	--	--	--	--	---------------	---	------	---	-----------------------------------	--

QUẬN 7

1	Nâng cấp, mở rộng hẻm Mai Lan (từ dự án Khu nhà ở cao tầng Tân Kiên) tại số 35/12 đường Bê Văn Cẩm đoạn nối ra đường Bê Văn Cẩm	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 7	0,30	0,12				MPT 118, 113, 134, MPT 40, 41, 51; MPT 103; Thửa 22 và MPT 21, 23, 25, 27, 29, 144, 145	<p>từ 05: từ 07: từ 08: từ 19.</p>	Tân Kiên	<p>QB 2986/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND Q7 về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và bồi thường GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng hẻm Mai Lan bằng nguồn vốn doanh nghiệp đóng góp.</p>	0,03 0,09 0,18	ODT SKC DGT	0,30 (DGT)	
2	Trường Tiểu học Tân Hưng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 7	1,10	0,27				MPT 23-35, 27, 28, 31-33 Tờ 27; MPT 107 tờ 28; MPT 56, 57, 90 tờ 55; MPT 6-22, 36-58, 95-99, 121, 125, 126 tờ 56; (Bản đồ HTVT 00975/DBDD_VPQ7)	<p>Tờ 27; Tờ 28; Tờ 55; Tờ 56</p>	Tân Hưng	<p>Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến và Quyết định chi tương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố</p>	0,55 0,17 0,11 0,27	DGD DSH DTS ODT	1,10 (DGD)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng đời 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMBĐ (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Đầu tư xây dựng đường số 2 kết nối từ đường Nguyễn Thị Thập đến ranh dự án của Công ty CP ĐT BDS Hưng Lộc Phát phường Bình Thuận.	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 7	0,33	0,24				thửa 1, 2, 32, 33; MPT 3, 4, 5, 27, 28, 29, 31, sông rạch từ 48	tờ 48; tờ 49;	Bình Thuận	Công văn số 6037/UBND-QLĐT ngày 27/11/2018 của UBND Q7 về thỏa thuận hướng tuyến đường số 2 (đoạn từ đường Nguyễn Thị Thập đến ranh dự án Công ty CP ĐT BDS Hưng Lộc Phát), phường Bình Thuận, quận 7 Công văn 3255/UBND-QLĐT ngày 16/6/2017 của UBND Q7 về việc đầu tư xây dựng đường số 2 (thêm 76 đường Nguyễn Thị Thập) kết nối từ đường Nguyễn Thị Thập đến ranh dự án của Công ty Hưng Lộc Phát Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 về điều chỉnh cục bộ để án QHPK 1/2000 KDC phường Bình Thuận, Quận 7	0,06 0,01 0,06 0,17 0,03	BHK DGD DGT ODT SON	0,33 (DGT)	
4	Khu căn hộ tại phường Bình Thuận, Quận 7	Công ty CP Đầu tư BDS Hưng Lộc Phát	3,72		0,47			Thửa 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 93, 94, 95, 583 và một phần các thửa 20, 21, 36, 37, 102, rạch, đường tờ BĐ 49; Một phần rạch thuộc tờ BĐ 48;		Bình Thuận	Văn bản 654/UBND-ĐT ngày 12/02/2018 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hưng Lộc Phát làm chủ đầu tư dự án Khu căn hộ tại phường Bình Thuận, Quận 7	2,92 0,28 0,01 0,08 0,34 0,09 0,47*	HNK CLN DGD DGT SON ODT LUA*	3,72 (ODT)	
5	Khu dân cư phía Bắc Rạch Bà Bướm (xin giao bổ sung phần chưa được giao theo QĐ 3325/QĐ-UBND ngày 04/7/2018)	Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	0,46		0,46			BĐ HTVT số 2410/HĐKT-SCR/18 của Công ty TNHH Địa Tin học lập ngày 01/11/2018		Phủ Thuận	Quyết định giao đất số: 3325/QĐ-UBND ngày 04/07/2011 của UBND TP về thuận giao đất cho Công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín để chuẩn bị đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại phường Phú Thuận - Quận 7. - Quyết định về xác định diện tích và duyệt cơ cấu sử dụng đất số: 7037/QĐ-UBND - Quyết định về chấp thuận đầu tư dự án số 2154/QĐ-UBND ngày 11/05/2015	0,46 0,46*	ODT LUA*	0,38 (ODT) 0,07 (DGT) 0,01 (DKV)	
6	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân									10 phường		8,94	LUA	8,94 (CLN, ODT)	

QUẬN 8

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD hòa dưới 10ha (ha)	DT CMD hòa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất	Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Ngo vệt trực thuộc nước rạch Xóm Cui	Ban quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	9,40	2,64				Nhiều thửa thuộc tờ bản đồ số 13: 14; 15: 42; 55: 25; 39; 40; 41: 57; 56; 75; 74; 92; 91: 109; 108; 114.	Phường 5		Phường 5 xã, thị trấn	- Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến và chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư công - Quyết định số 501/QĐ-SNN ngày 19/12/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Ngo vệt trực thuộc nước rạch Xóm Cui. - Công văn số 1638/UBND-DA ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn thực hiện dự án Ngo vệt trực thuộc nước rạch Xóm Cui. - Quyết định số 1989/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2016 - Thông báo 416/UBND-TH ngày 24/01/2017	9,40	NTS (0,2834); CDK (0,00046); LNK (0,04297); ODT(1,468); DGT (0,09427); MNC (7,5117)	9,4 (DTL, MNC)	
2	Đường D4 (Đoạn từ đường Phạm Thế Hiển đến đường Tạ Quang Bửu Phường 6)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Q8	0,84	0,73				Nhiều thửa thuộc tờ bản đồ số 70, 81, 82, 83, 85 thuộc phường 6 quận 8	Phường 6	Phường 6 xã, thị trấn	Nghị quyết số 13ANQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020	0,84	0,84 (HNK, DGT, ODT)	0,84 (DGT)		
3	Đường D8 (Đoạn từ đường Bùi Minh Trực đến đường Tạ Quang Bửu Phường 6)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Q8	0,70	0,38				Nhiều thửa thuộc tờ bản đồ số 54, 55, 56, 64, 66 thuộc phường 6 quận 8	Phường 6	Phường 6 xã, thị trấn	Nghị quyết số 13ANQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020	0,70	0,7 (HNK, DGT, ODT)	0,7 (DGT)		
4	Dự án nạo vét trực thuộc nước rạch Bà Lớn	Ban quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	5,84	5,84				Nhiều thửa thuộc tờ bản đồ số 77; 78; 93; 94; 95; 98; 99 thuộc phường 6 quận 8; tờ 1; 2; 4; 10 thuộc phường 7 quận 8	Phường 6, 7	Phường 6, 7 xã, thị trấn	Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 Quyết định số 1989/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2016 Thông báo 416/UBND-TH ngày 24/01/2017	5,84	5,84 (HNK, MNC, ODT, LNK)	5,84 (DTL)		
5	Khu sản xuất tập võ - văn phòng phẩm và kho bãi chứa hàng hóa (không sản xuất bột giấy) thuộc khu 15 - KĐT mới Nam thành phố	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	7,27					Nhiều thửa	7	Tờ 114, 115 và 116 xã, thị trấn	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 2/6/2018 của UBND TP về thu hồi hủy bỏ QĐ 2304/QĐ-UBND ngày 22/5/2006 của UBND TP Công văn 2543/UBND-ĐT ngày 06/6/2018 của UBND TP về cho Công ty CP Vĩnh Tiến tiếp tục thực hiện dự án kho sản xuất tập võ - văn phòng phẩm và kho bãi chứa hàng hóa (không sản xuất bột giấy) - Khu số 15 - Khu đô thị mới Nam thành phố tại P7 Q8	7,27	1,19 (HNK) 1,64 (LUA) 0,47 (ODT) 3,98 (LNK)	7,27 (SKC)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD			Số thửa	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
					DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha		Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
QUẬN 9															
1	Xây dựng trường tiểu học Tân Phú	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình	0,91	0,91				một phần thửa 11, các thửa 27 đến 34, thửa 36 đến 43	từ 66, 67	Tân Phú	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 1/2018)	0,91	0,02 ODT, 0,89 CLN	0,91 (DGD)	
2	Xây dựng trường mầm non Tăng Nhơn Phú B	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình	0,54	0,51				một phần các thửa 41, 50, 51, 52, 53	từ 33, 34	Tăng Nhơn Phú B	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 1/2018)	0,54	0,51 CLN, 0,03 DGT	0,54 (DGD)	
3	Xây dựng trường mầm non Tân Phú	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình	0,52	0,51				một phần các thửa 52 đến 55, 61, 64, 65, 66	từ 67	Tân Phú	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 1/2018)	0,52	0,51 CLN, 0,01 DGT	0,52 (DGD)	
4	Xây dựng trường tiểu học Hiệp Phú I	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình	0,91	0,91				một phần thửa 23, 49	từ 89, 110	Hiệp Phú	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 1/2018)	0,91	0,91 SKC	0,91 (DGD)	
5	Khu nhà ở	Công ty CPĐT TM Kinh doanh Bất động sản Thủ Tâm	3,26	0,23				niên thửa	từ 35	Trương Thạnh	Văn bản số 2575/UBND-QLĐT ngày 31/12/2013 của UBND Quận 9 về chấp thuận đầu tư phát triển khu nhà ở	3,26	CLN; SON; (LUA*)	3,26 (ODT)	
6	Khu nhà ở	Công ty TNHH Đầu tư Nhật Hoàng	7,40	4,23				niên thửa	từ 10, 15, 16	Trương Thạnh	Công văn số 3808/UBND-ĐT ngày 28/08/2018 của UBND Thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư khu nhà ở tại phường Trương Thạnh.	7,40	HNK, CLN, (LUA*)	7,40 (ODT)	
7	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân			40,76						13 Phường		40,76	LUA	40,76 (CLN, ODT)	

QUẬN 12

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD hòa dưới 10ha (ha)	DT CMD hòa trên 10ha	DT CMD riêng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Trường Tiểu học Tân Thới Hiệp 2	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	0,84	0,71	1,85				Thửa số 121,125,127,128,129,130,133,134,135,136,138,139,140,141,142,143,144,145,146,147,148,149,410 tờ 22	Tân Thới Hiệp	NQ 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND TP về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án công sự dựng và ngân sách thành phố QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1)	0,84	0,32 (ODT) 0,37 (HNK) 0,12 (NTD) 0,03 (DGT)	0,84 (DGD)	
2	Xây dựng cầu tạm (kết cấu thép) An Phú Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	0,25	0,03					Tờ số 58,61,62	An Phú Đông	QB 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C VB 3748 ngày 22/8/2018 của UBND TP về phương án xây dựng cầu tạm vượt sông Vàm Thước, kết nối phường 5, Q. Gò Vấp với phường An Phú Đông, Q.12 QB 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1)	0,25	0,05 (DGT) 0,17 (SON) 0,03 (ODT)	0,25 (DGT)	
3	Bê tông hóa bờ hào rạch cầu số 4	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	0,06	0,04					Bản đồ HTVT số 463A/2018 do Công ty Thành Vinh lập ngày 27/11/2018	Thành Xuân	NQ số 03/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND Q.12 về việc phê duyệt an mục các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận giải đoạn 2018-2020 Quyết định số 572/QĐ-UBND-TC ngày 14/8/2018 của UBND Q.12 về điều chỉnh kế hoạch giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản (lần 1 năm 2018 nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp	0,06	0,02 (SON) 0,04 (ODT)	0,06 (DGT)	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Thành Xuân 25	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	5,56	2,67	0,50				Tờ số 4,5,6,7,8,9,10,11	Thành Xuân	Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	5,56	0,01 (TSC) 0,44 (HNK) 0,50 (LJK) 1,69 (ODT) 0,54 (DTL) 2,34 (DGT) 0,04 (TON)	5,56 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sru CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Trạm trung chuyển rác phường Thạnh Xuân	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	0,13	0,13				Thửa số 103	từ 28	Thạnh Xuân	Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,13	0,13 HNK	0,13 (DRA)	
6	Nâng cấp mở rộng đường Tân Thới Nhất 08	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	1,93	1,93				Tờ 35,36,38,39,40,41		Tân Thới Nhất	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của HĐND TP về kế hoạch và đầu tư công trung hạn 2016-2020 QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP	1,93	1,93 (HNK)	1,93 (DGT)	
7	Xây dựng Cầu bắc qua rạch Bùn Cát và tuyến đường đi phòng	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	0,57	NQ33 - 2018	0,16			Thửa 206,207,209,210,211,214 từ số 65, phường Thạnh Xuân Thửa 12 từ số 28, phường Thới An		Thạnh Xuân, Thới An	Đơn đăng ký số 07.2018/PC-GC ngày 10/9/2018 về đăng ký danh mục KH 2019 VB 2786/UBND-DA của UBND TP ngày 25/6/2018 về chấp thuận cho doanh nghiệp đầu tư	0,57	0,16 (ODT) 0,11 (HNK) 0,16 (LUK) 0,14 (SON)	0,57 (DGT)	
8	Xây dựng đường liên phường Thới An-Thạnh Xuân tuyến 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	16,44	NQ33 - 2018	4,90			Tờ số 1,2,3 P.Thới An Tờ số 4,5,6,7,8,9,10,11 P.Thạnh Xuân		Thới An Thạnh Xuân	QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	16,44	2,55 (ODT) 7,05 (HNK) 4,90 (LUK) 0,83 (SON) 1,08 (DGT) 0,03 (TON)	16,44 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD hòa dợt 10ha (ha)	DT CMD hòa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dợt 20ha (ha)	Địa điểm khu đất		Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo	Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú		
								Số thửa	Số tờ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
9	Mở rộng, nâng cấp đường HL80B (đoạn từ Nguyễn Ánh Thủ đến Lê Văn Khương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	3,73	NQ33-2018	0,86			MPT từ số 1.2. 14.15.35.34.16.13.12		Hiệp Thành	NQ 07/NQ-HDND ngày 21/4/2016 của HĐND thành phố về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	3,73	0,86 (LUK) 0,03 (SON) 0,56 (ODT) 0,03 (NTD) 0,18 (SKC) 2,07 (DGT)	3,73 (DGT)	
10	Trường Tiểu học Tân Chánh Hiệp 2	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 12 (Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12 cũ)	1,85	NQ33-2018	1,85			Thửa số 27.28.29.30.32.33.34.40.41	tờ 54	Tân Chánh Hiệp	NQ 07/NQ-HDND ngày 21/4/2016 của HĐND TP về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án công sự dụng vốn ngân sách thành phố QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	0,00	1,85 (LUK)	1,85 (DGD)	
11	Văn phòng công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà	Công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà	0,47		0,10			Thửa 20	Tờ số 33	An Phú Đông	VB 3530/UBND-ĐTMT ngày 7/7/2016 của UBND TP về chủ trương cho công ty TNHH MTV TM Thành Phương Vũ Hà nhận chuyển nhượng, góp vốn đất nông nghiệp để thực hiện dự án theo quy hoạch	0,47	0,10 (HNK) 0,37 (SKC)	0,47 (TMD)	
12	Chuyến mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				2,82							2,82	LUA	ODT, CLN, HNK	
QUẬN BÌNH TÂN															
1	Cải tạo Kênh Nước Đen	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	5,67	0,29				Bàn đồ vị trí do công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại dịch vụ Phú Vinh lập theo số hợp đồng: 355/2018/HĐ-KQL1-KHDT		Bình Hưng Hòa A Bình Hưng Hòa	Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	5,67	0,02 (HNK); 2,30 (DGT); 0,04 (DRN); 0,19 (ODT); 0,04 (CQP); 3,08 (DTL)	5,67 (DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT lúa dưới 10ha (ha)	DT lúa trên 10ha	DT rừng dưới	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2	Mở rộng trường Tiểu học Phú Đông	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,13	0,13	0,13			Một phần thửa 591	21	Bình Hưng Hòa A	Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố; Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng trường Tiểu học Phú Đông; Quyết định 3612/QĐ-UBND ngày 4/6/2018 về phê duyệt điều chỉnh một phần quyết định 7303; Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân	0,13	HNK (LUA*)	0,13 (DGD)	
3	Trường Tiểu học Lê Hữu Trác	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,44	1,44	1,29			Một phần thửa 95	180	Bình Hưng Hòa A	QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Lê Hữu Trác, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân; Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân	0,44 (HNK); 0,45 (SKC); 0,48 (ODT); 0,07 (NTD); 1,29 (LUA*)	1,29 (DGD) 0,15 (DGT)		
4	Trường Tiểu học Trần Tế Xương	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,12	1,12				Một phần thửa 32, 36, 37, 38, một phần đường giao thôn	37	Bình Trị Đông	QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 7845/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Tế Xương, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân; Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân	0,68 (HNK); 0,06 (DGT); 0,38 (ODT)	1,12 (DGD)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chỉ tương đương đầu tư)	Diện tích loại đất theo	Loại đất	Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,46	1,41	1,05					Bình Hưng Hòa	<p>QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);</p> <p>Quyết định số 7883/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân.; Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân</p>	1,46	0,49 (HNK); 0,02 (CLN); 0,70 (NTS); 0,05 (DGT); 0,20 (ODT); 1,05 (LUA*)	1,46 (DGD)	
6	Trường Tiểu học Thoại Ngọc Hầu	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,54	0,48						Bình Trị Đông	<p>QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);</p> <p>Quyết định số 7882/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Thoại Ngọc Hầu, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân</p>	0,54	0,11 (HNK); 0,06 (DGT); 0,37 (ODT)	0,54 (DGD)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
					DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
7	Trường Trung học cơ sở Tôn Đức Thắng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,78	0,73				Một phần tờ bản đồ số 109, 110, 130	Bình Trị Đông		QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 7886/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường THCS Tôn Đức Thắng, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mang lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân	0,10 (HNK); 0,07 (CLN); 0,02 (DGT); 0,03 (DTL); 0,56 (ODT)		0,78 (DGD)	
8	Dự án xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (đoạn từ đường Mã Lò ra đường Quốc lộ 1A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 1 cũ)	2,94	2,76	0,16			Bình Hưng Hòa A: Tờ bản đồ số 251, 252, 255, 256 Bình Trị Đông A: Tờ bản đồ số 1, 2, 3, 4 (Bình đồ giải phóng mặt bằng PT-07, mã hồ sơ 1.25 tháng 8/2018 do Công ty TNHH tư vấn thiết kế B.R lập)	Bình Hưng Hòa A, Bình Trị Đông A		QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương và cho ý kiến các dự án đầu tư công	0,65 (HNK); 0,19 (CLN); 0,33 (NTS); 0,88 (SKC); 0,18 (DGT); 0,66 (ODT); 0,05 (NTD); 0,16 (LUA*)	2,94	2,94 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD hòa dưới 10ha (ha)	DT CMD hòa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Loại đất	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
9	Trường Tiểu học Triệu Quang Phục	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	2.12	NQ33-2018	0.04				Một phần thửa 46	Bình Hưng Hòa	Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Triệu Quang Phục, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân.	2.12	1.54 (HNK); 0.12 (DGT); 0.46 (ODT); 0.04 (LUA+)	1.45 (DGD); 0.67 (DGT)	
10	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1.50	NQ33-2018	1.38				Một phần thửa 16 Một phần thửa 7 đến thửa 10, 16, trọn thửa 11 đến thửa 15	Bình Hưng Hòa B	Quyết định số 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TP.HCM về thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án cơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP.HCM; QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công, năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Triệu Quang Phục, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân.	1.50	1.38 (LUA); 0.12 (ODT)	1.41 (DGD); 0.09 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT rừng dưới 10ha		DT lúa trên 10ha		DT rừng dưới 20ha		Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
					DT CMD (ha)	DT khác (ha)	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn	Diện tích	Loại đất						
11	Trường Tiểu học Trần Cao Văn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,80	NQ33 - 2018	0,10							Một phần thửa 160, 168, 184, 186, 192, 194, 195, trọn thửa 185, 193	27	Tân Tạo	0,21 (HNK); 0,59 (NTS); 0,10 (LUA*)	0,80 (DGD)	(16)
12	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,39	NQ33 - 2018	0,25							Một thửa 25, 38, 41, 42, 46, 84, 86, 109 trọn thửa 47 đến thửa 83, từ thửa 87 đến thửa 108, một phần đường giao thông	66	Bình Trị Đông	0,09 (HNK); 0,02 (SKC); 0,15 (DGT); 1,10 (ODT); 0,03 (NTD); 0,25 (LUA*)	1,39 (DGD)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CNĐ hòa dưới 10ha (ha)	DT CNĐ hòa trên 10ha (ha)	DT CNĐ rừng dưới 20ha (ha)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất snu CNĐ (ha)	Chỉ chủ
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
13	Trường Tiểu học Đình Công Trang	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,18	NQ33 - 2018	0,30			Một phần tờ bản đồ số 101, 102, 103, 112		An Lạc	Nghị quyết số 33/NQ-HBND ngày 07/12/2018 của HĐND TP HCM về thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng hòa trên địa bàn TP HCM; QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 7846/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Đình Công Trang, phường An Lạc, quận Bình Tân; Quyết định 7417/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND Quận Bình Tân về phê duyệt đồ án quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2006-2020 quận Bình Tân	1,18	0,05 (DGT); 1,13 (ODT); 0,30 (LUAA*)	0,93 (DGD) 0,25 (DGT)	
14	Cao ốc Thương mại - Dịch vụ và Căn hộ tại phường An Lạc, quận Bình Tân	Cty CP ĐT DV&TM Hòa Anh Phát	1,70		1,70			Thửa 668 tờ bản đồ 68		An Lạc	Văn bản số 2663/UBND-ĐT ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cao ốc Thương mại - Dịch vụ và Căn hộ tại phường An Lạc, quận Bình Tân	1,70	1,70 (ODT); 1,70 (LUAA*)	1,70 (ODT)	
15	Lắp đặt hệ thống cống trên kênh Liên Xã	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	6,81	NQ32 - 2017	0,14			Bình Trị Đông: Một phần tờ bản đồ số 100, 102, 91, 106, 109, 114, 117 Bình Trị Đông A: Một phần tờ bản đồ số 63, 68, 69, 70, 73, 81, 82, 83		Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A	Nghị quyết số 32/NQ-HBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng hòa, Văn bản số 1546/UBND-ĐT ngày 25/3/2017 của UBND Thành phố về chủ trương đầu tư dự án Lắp đặt hệ thống cống trên kênh Liên Xã và dự án cải tạo rạch Ông Búp	6,81	0,05 (HNK); 0,02 (CLN); 0,27 (NTS); 0,13 (TMD); 0,16 (SKC); 0,01 (DGD); 2,53 (DGT); 0,61 (DTL); 2,99 (ODT); 0,01 (TON); 0,03 (NTD); 0,14 (LUAA*)	6,81 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sủ CMD (ha)	Ghi chú	
					DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
16	Khu dân cư Hoàng Nam, phường An Lạc, quận Bình Tân	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	0.55		0.55				Theo bản đồ hiện trạng vị trí số 09-01/NL-HN-HN/2015 do Công ty TNHH Do đặc và Xây dựng Hưng Nhân lập ngày 12/10/2015	An Lạc	Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận cho chuyển nhượng một phần dự án Khu dân cư Hoàng Nam tại phường An Lạc, quận Bình Tân từ Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Hoàng Nam cho Công ty CPĐT Nam Long	0.55	0.55 (LUJA*)	0.55 (ODT)	
17	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Năm Sao	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0.29	NQ32 - 2017	0.03			Một phần tờ bản đồ số 15, 20	An Lạc		Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM;	0.29	0.06 (NTS); 0.16 (ODT); 0.07 (DGT); 0.03 (LUJA*)	0.29 (DGT)	
18	Nâng cấp mở rộng đường Kênh liên khu 3-4, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1.63	NQ32 - 2017	0.16			Tờ bản đồ số 31, 40, từ bản đồ số 42 đến số 46, từ tờ bản đồ số 57 đến 61, 68	An Lạc		Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố;	1.63	0.36 (NTS); 0.12 (DTL); 0.77 (ODT); 0.38 (DGT); 0.16 (LUJA*)	1.63 (DGT)	
											Quyết định số 7847/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Kênh Năm Sao				
											Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;				
											Quyết định số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công				

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ			Loại đất	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
19	Cải tạo Sông Đập, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	3,69	NQ32 - 2017	0,05			Một phần tờ bản đồ số 22, 27, 37, 38		Tân Trao A	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công	3,69	0,05 (LUVA) 0,09 (HNK); 0,67 (SKC); 1,60 (ODT); 0,03 (DTS); 0,28 (DGT); 0,97 (DTL)	3,69 (DTL)	
20	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh lộ 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 1 cũ)	1,19	NQ32 - 2017	0,09			Một phần tờ bản đồ số 4, 5, 6, 29, 30		Bình Trị Đông B	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 5689/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017 của Sở giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (đoạn từ đường số 29 đến tỉnh lộ 10), phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	1,19	0,07 (SKC); 0,26 (DGD); 0,70 (ODT); 0,16 (DGT); 0,09 (LUVA*)	1,19 (DGT)	
21	Xây dựng cầu vượt bằng thép tại nút giao ngã tư Bốn Xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 1 cũ)	2,05	NQ32 - 2017	0,05			Tờ bản đồ 293, 294, 295		Bình Hưng Hòa A	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố	2,05	0,92 (ODT); 0,93 (DGT); 0,19 (SKC); 0,01 (DSH); 0,05 (LUVA*)	2,05 (DGT)	
								Tờ bản đồ 19, 20		Bình Trị Đông					

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Chức năng pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTĐ (ha)	Ghi chú
							Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
22	Hồ điều tiết, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	4,02	NQ32 - 2017	0,02					(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
23	Cải tạo Kênh 10 Xã, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,75	NQ32 - 2017	0,08						4,02	0,07 (NTS); 0,18 (DGT); 3,20 (ODT); 0,05 (DSH); 0,52 (DTL); 0,02 (LUA*)	4,02 (MNC)	
24	Xây dựng trạm ép rácкин 2	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,48	NQ32 - 2017	0,42						1,75	0,08 (HNK); 0,12 (NTS); 0,28 (SKC); 0,04 (DGT); 0,51 (DTL); 0,72 (ODT); 0,08 (LUA*)	1,75 (DTL)	
25	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				106,38						106,38	LUA	106,38 (ODT)	

TẦN BÌNH

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD 10ha (ha)	DT CMD 10ha trên 10ha	DT CMD 20ha trên 20ha	Địa điểm khu đất		Phường, xã, thị trấn	Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ			Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng mở rộng đường Hồng Lạc	Ban Quản lý DT XD Công trình Q. Tân Bình	1,10	0,56				Mp thửa các tờ 1,2,3,4, 10, 12,36. Mp thửa các tờ 52,53,54,63, 67,68	Phường 10, Tờ 1,2,3,4, 10, 12,36. Phường 11, Tờ 52,53,54, 63,67,68	Phường 10,11	<p>QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)</p> <p>QĐ 403/QĐ/UBND ngày 27/12/2017 của UBND quận Tân Bình về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đường Hồng Lạc.</p>	0,54 0,55 0,01	DGT ODT TMD	1,10/DGT)	
2	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng mở rộng đường Đông Hồ	Ban Quản lý DT XD Công trình Q. Tân Bình	0,72	0,34				Mp thửa các Tờ 11, 12, 16, 17, 18, 19, 34	Tờ 11, 12, 16, 17, 18, 19, 34	Phường 8	<p>QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)</p> <p>QĐ 404/QĐ/UBND ngày 27/12/2017 của UBND quận Tân Bình về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đường Đông Hồ.</p>	0,38 0,32 0,01 0,01	DGT ODT TMD TON	0,72/DGT)	
3	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng mở rộng hẻm 373 Lý Thường Kiệt	Ban Quản lý DT XD công trình Q. Tân Bình	0,84	0,32				Mp thửa các tờ 35,36,37,38, 39,40. Mp thửa các tờ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8.	Phường 8, Tờ 35,36,37, 38,39,40. Phường 9, Tờ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8.	Phường 8,9	<p>QĐ 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)</p> <p>QĐ 405/QĐ/UBND ngày 27/12/2017 của UBND quận Tân Bình về Phê duyệt dự án đầu tư công trình Mở rộng, nâng cấp hẻm 373 Lý Thường Kiệt.</p>	0,01 0,004 0,53 0,29 0,01	DCH DGD DGT ODT TMD	0,84/DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Diện tích lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
							Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)	(15)	(16)
THỦ ĐỨC														
1	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Võ Văn Ngân	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Thủ Đức	5,70	0,01				Bản đồ vị trí số 198/NSG/2018 ngày 17/12/2018	Linh Chiểu, Bình Thọ, Trường Thọ, Linh Tây, Linh Đông	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND Thành phố về giao vốn kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1). - Tờ trình số 22/TT-QLCT-07 ngày 19/7/2018 của Ban QLĐT XDCT về thẩm định dự án đầu tư	5,70	ODT, TSC, DTS, SKC, DGT, DNL, DKV, SON	5,70 (DGT)	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường ray xe lửa	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Thủ Đức	3,39	0,02				Bản đồ vị trí số 199/NSG/2018 ngày 17/12/2018	Linh Tây, Linh Đông	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND Thành phố về giao vốn kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1). - Quyết định số 6159/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018 của Sở GTVT về duyệt dự án đầu tư	3,39	ODT, TSC, CLN, SKC, DGT, DKV, SON	3,39 (DGT)	
3	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				11,06				12 Phường		11,06	LUA	11,06 (ODT, PN K)	
HUYỆN BÌNH CHÁNH														
1	Nâng cấp, mở rộng Đường Cây Cám (đoạn 2)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,79	0,25	0,05			Một phần các thửa từ bản đồ số: 103,104,105,111,112,113,114,115,116,118,119 (BĐ ĐC)	Vinh Lộc B	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). - Quyết định 3525/QĐ- UBND ngày 05/07/2017 của UBND TP về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.	0,20 0,05 0,54	ONT; CLN LUA DGT	0,79 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2	Xây dựng cầu Dân Sinh	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,16	0,03				MPT 97.99,100,10 1	từ 181 (theo Bình đồ - Trắc đạc luyện số 9.09-01 do Công ty tư vấn thiết kế B.R.C thực hiện)	Vinh Lộc B	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 của HĐND TP về việc quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công; - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);	0,13 0,03	DGT CLN	0,16 (DGT)	
3	Nâng cấp mở rộng đường Trần Hải Phụng	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,68	1,02	0,10			từ bản đồ số: 173,174,176,182 (BD DC) (theo Bình đồ & trắc đạc hiện trạng do Công ty CP TVTK & KDCTXD Quang Huy thực hiện)	Vinh Lộc B	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 của HĐND TP về việc quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công; - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);	0,62 0,30 0,10 1,66	CLN BHK LUA DGT	2,68 (DGT)		
4	Nâng cấp mở rộng đường Trần Hải Phụng	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	4,05	2,18	0,21			từ bản đồ số: 85,91,92,93,94,97 (BDĐC) (theo Bình đồ - Trắc đạc tự nhiên do Công ty cổ phần Trung Nam tư vấn - đầu tư - xây dựng thực hiện)	Phạm Văn Hai	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 của HĐND TP về việc quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công; - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);	1,97 0,21 1,87	CLN,ODT,ON T,RSX; SKC LUA DGT	4,05 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMTD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMTD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTD (ha)	Ghi chú		
							Số thửa	Số tờ		Loại đất	Diện tích				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Nâng cấp mở rộng đường Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,76	1,32	0,20			từ bản đồ số: 88,89,96,97,104,102,103,115,127,128,150,151,154,155,156,157 (BĐDC) (theo Bình đồ hiện trạng do Công ty CP TVTK & KDCTXD Quang Huy thực hiện)	Vĩnh Lộc B	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công. - Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	BHK ODT;CLN; HINK LUA DGT;DTL	1.12 0.20 1.44		2.76 (DGT)	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Xương Cá 2, xã Phong Phú	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,98	0,45	0,20			từ bản đồ số: 81,82,83 (BĐDC) (theo Bình đồ - trắc dọc tuyến do Công ty cổ phần Trung Nam tư vấn - đầu tư - xây dựng thực hiện)	Phong Phú	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). - Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.	BHK;CLN;NT S;ODT LUA SON;DGT	0.25 0.20 0.53	0.98 (DGT)		
7	Nâng cấp mở rộng đường vào Trường tiểu học 6, xã Tân Nhựt	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,88	2,65				từ bản đồ số 37 (BĐDC) (theo Bình đồ khảo sát do Công ty CP tư vấn & đầu tư xây dựng công trình Đức Khải thực hiện)	Tân Nhựt	- Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). - Quyết định 3525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.	DGT CLN ONT HINK	0.23 1.27 0.05 1.33	2.88(DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha (ha)	Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
8	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Nhon	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,40	1,18	0,50			Một phần thửa các tờ bản đồ số: 24.33.34.36, 24.33.34.36, 37.38.42.50, 51.52	tờ bản đồ số: 24.33.34.36, 37.38, 42.50.51, 52 (BD DC) (theo Bình đồ - Trắc đạc tuyến số 9.12 do City tư vấn thiết kế B.R.C thực hiện)	Tân Kiên	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	0,05 0,43 0,20 0,50 1,22	ODT CLN HNK LUA DGT	2,40 (DGT)	
9	Xây dựng Trường tiểu học Vĩnh Lộc 1	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,99	0,99	0,99			tờ bản đồ số: 24.33.34.36, 37.38.42.50, 51.52 (BD DC) (theo Bình đồ - Trắc đạc tuyến số 9.12 do Công ty tư vấn thiết kế B.R.C thực hiện)	Vĩnh Lộc	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	0,99	LUA	0,99(DGD) 0,04(DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Diện tích			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMMĐ (ha)	Ghi chú
					DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
10	Xây dựng trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,69	1,69	0,64			tờ 82 (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 01/01/18HĐT-V-BMT do Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng BMT thực hiện, Ban Quản lý ĐTXDCT huyện Bình Chánh kiểm tra ngày 09/02/2018)	Vĩnh Lộc B		- Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công (đợt 2/2017) - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	0,64 0,06 0,99	LUC DGT ONT	1,46 (DGD) 0,23 (DGT)	
11	Xây dựng trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,07	1,05	0,43		tờ 82 (theo Bình đồ hiện trạng do Công ty TNHH do đặc thiết kế và xây dựng Huy Khánh thực hiện \, Ban Quản lý ĐTXDCT huyện Bình Chánh kiểm tra ngày 30/9/2016)	Vĩnh Lộc B			- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/08/2015 của HĐND TPHCM về việc cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	0,02 0,43 0,07 0,55	DGT LUC NKH ONT	0,94 (DGD) 0,13 (DGT)	
12	Nâng cấp mở rộng đường Lương Ngang tổ 5-6-7 (Bông Văn Địa - Ranh Tân Tạo A- rạch Láng Mận)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,01	1,23	0,20		Tờ bản đồ số: 5.17.18.20 (theo Bình đồ vị trí số 120/2018/BCXS do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trí Tín thực hiện, Ban Quản lý ĐTXDCT huyện Bình Chánh kiểm tra)	Tân Kiên			QĐ số 6386/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND huyện Bình Chánh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 3) nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Bình Chánh.	0,03 0,60 0,40 0,20 0,54 0,10	NTS CLN HNK LUC DGT DTL	1,01 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMB dưới 10ha (ha)	DT CMB từ 10ha đến 20ha	DT CMB trên 20ha	Địa điểm khu đất		Chức năng pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Pường-xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
13	Nâng cấp đường Khuất Văn Bực (từ đường Hưng Nhôn đến Trần Đại Nghĩa)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,87	0,58	0,21			tờ bản đồ số: 9.14.35.36.37 (BD DC)(theo Bình đồ vị trí tuyến số 122/2018/BCKS-TKCS do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trí Tín thực hiện, Ban Quản lý DTXDCT huyện Bình Chánh kiểm tra)		Tân Kiên	Quyết định số 6386/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND huyện Bình Chánh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 3) nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Bình Chánh.	0,04 0,13 0,20 0,21 0,29	ONT HKN CLN LUC DGT	0,87 (DGT)	
14	Nâng cấp mở rộng đường Liên ấp 5-6	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,02	0,82	0,30			tờ bản đồ số: 52.53.62 (TL BDDC)(theo Bình đồ vị trí tuyến đường liên ấp 5-6 do Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng BMT thực hiện)		Vinh Lộc A	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA). - Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 05/07/2017 của UBND TP về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm C.	0,02 0,27 0,23 0,30 0,20	ONT CLN HNK LUC DGT	1,02 (DGT)	
15	Nâng cấp đường hầm Liên tổ 4-11, ấp 1 (từ Nguyễn Cửu Phú, Hưng Nhôn đến Nguyễn Cửu Phú)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,75	0,95	0,22			tờ bản đồ số: 16.24 (BD DC)(theo Bình đồ vị trí số 121/2018/BCKS do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trí Tín thực hiện)		Tân Kiên	Quyết định số 6368/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND huyện Bình Chánh về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 3) nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Bình Chánh.	0,03 0,40 0,30 0,22 0,53	ONT CLN HNK LUC DGT	1,75 (DGT)	
16	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Ntr Dân Công	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,82	1,15	0,43			tờ bản đồ số: 10.11.12.13.17.18.19 (BDDC)(theo Bình đồ khảo sát do Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng BMT thực hiện)		Vinh Lộc A	- Nghị quyết số 12/NQ-UBND ngày 06/07/2017 của UBND TP về việc quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công: - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0,02 0,30 0,40 0,43 1,67	ONT HNK CLN LUC DGT	2,82 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
17	Nâng cấp mở rộng đường Bà Ty xã Tân Nhựt	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	3,15	1,76	0,53			từ bản đồ số: 45,46,48,49,53,54,56 (BĐĐC) (theo Bản vẽ Mặt bằng khảo sát đường Bà Ty số DA-MRBT-01 do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tam Kiệt thực hiện)	Tân Nhựt	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công. - Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	0,06 0,53 0,91 0,26 0,01	CLN LUA NTS ONT SON	3,15 (DGT)		
18	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường liên ấp 6-2	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	3,48	2,12	0,47		từ bản đồ số: 41,42,43,44,59,60,61,69,70,72,73,74,75 (BĐĐC) (theo Bình đồ hiện trạng do Công ty CP TVTK & KDCTXD Quang Huy thực hiện)	Vĩnh Lộc A	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công; - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);	1,65 0,47 1,36	(CLN; CLN; ONT) LUA DGT	3,48 (DGT)			
19	Nâng cấp Đường Chùa, xã An Phú Tây	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,81	0,50	0,14		từ bản đồ số: 48,50,52,53 (BĐĐC) (theo Bình đồ hiện trạng do Công ty CP tư vấn & đầu tư xây dựng công trình Đức Khái thực hiện)	An Phú Tây	- Quyết định 15115/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Đường Chùa, xã An Phú Tây; - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0,30 0,06 0,14 0,31	CLN ONT LUA DGT	0,81 (DGT)			
20	Nâng cấp mở rộng đường Kênh Liên Vũng xã Phạm Văn Hai	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	4,05	1,85	0,85		từ bản đồ số: 75,76 (BĐĐC) (theo Bình đồ hiện trạng do Công ty CP TVTK & KDCTXD Quang Huy thực hiện)	Vĩnh Lộc B; Phạm Văn Hai	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công. - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0,86 0,14 0,85 2,20	CLN ONT LUA DGT	4,05 (DGT)			

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha (ha)	Địa điểm khu đất		Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất	Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
21	Nâng cấp tuyến đường bê tông rạch Cầu Già (đoạn từ đường Đoàn Nguyễn Tuấn -An Phú Tây - Hưng Long)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,98	1,08	0,20	0,05		Một phần thửa các tờ bản đồ số: 5.19.20,38,39 (BD 9	từ bản đồ số: 5.19.20,3 (BD C)	An Phú Tây Tân Quý Tây	Quyết định số 6368/QĐ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND huyện Bình Chánh về việc giao vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 (đợt 3) nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Bình Chánh.	0,23 0,30 0,20 0,66	BHK CLN LUA DGT	1,98 (DGT)	
22	Xây dựng đường kết nối từ cầu kênh Xàng Ngang qua rạch Long An	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,93	0,71	0,29			từ bản đồ số 48 (BD DC) (theo Bản vẽ Mặt bằng khảo sát đường nối kênh Xàng Ngang số TKCS-DNKN-01 do Công ty CP tư vấn xây dựng Tam Kiệt thực hiện)	Bình Lợi	- Quyết định 3525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C	0,28 0,22 0,02 0,29 0,11 0,01	BHK DGT DTL LUA NTS ONT	0,93 (DGT)		
23	Nâng cấp mở rộng đường Ông Đới xã Hưng Long	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,66	2,41	1,14			Một phần các thửa	từ bản đồ số: 39,52,54,55,56,58	Hưng Long	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công. - QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố nguồn vốn số số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);	0,05 0,44 0,17 1,14 0,02 0,56 0,03 0,25	BHK CLN DTL LUA NTS ONT TIN DGT	2,66 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
24	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường liên ấp 6-5	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,72	0,72	0,20			Một phần các thửa	tờ bản đồ số: 39,52,54, 55,56,58 (theo BV MB, Trắc đạc thiết kế do Công ty TNHH tư vấn và xây dựng L.C thực hiện	Vĩnh Lộc A	- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). - Quyết định 3525/QĐ- UBND này 05/07/2017 của UBND TP về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.	0,05 0,34 0,54 0,46 0,20 0,02 0,08 0,03	BHK CLN DGT DTL LUA NTS ONT TIN	1,72 (DGT)	
25	Đường dây đầu nối từ trạm 110kV Lê Minh Xuân chuyên tiếp trên Đường dây 220/110kV Cầu Bông - Bình Tân	Tổng công ty điện lực Tp.HCM	0,30	0,30				MPT: 194,224 MPT: 26,58 MPT: 16,17,59,72, 138,151,157	tờ số 79 tờ số 173 tờ số 174	Vĩnh Lộc B	QĐ số 36/QĐ-EVNHCMC ngày 03/01/2018 giao vốn đầu tư xây dựng 2018 (phần vốn tiếp trung đầu tư xây dựng lưới điện); VB 2734/SQHKT-HTKT ngày 11/6/2018 của Sở Quy hoạch kiến trúc về Đường dây đầu nối từ trạm 110kV Lê Minh Xuân chuyên tiếp trên đường dây 220 - 110kV Cầu Bông - Bình Tân; VB 44/CV-BCRC2018 ngày 12/7/2018 của Công ty CPTM Địa Ốc Bình Chánh thỏa thuận hướng tuyến đường dây dự án	0,06 0,03	CLN NKH	0,30 (DNL)	
								MPT 1,2,13 MPT 6,10 MPT 3,6	tờ số 18 tờ số 28 tờ số 51	Lê Minh Xuân		0,01 0,05 0,01 0,14	BHK DGT ONT SKN		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha (ha)	Định điền khu đất		Phường, xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ			Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
26	Nạo vét trực thoát nước rạch Xóm Cũi, Quận 8, Huyện Bình Chánh và Huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	38,00	9,05	2,25			Các tờ số 30-98;138;138;141;142; 144;143;145;146; 146 (theo Bản đồ vị trí số 701-XC/Q.UDA.1547 do Trung tâm Đo đạc bản đồ thực hiện ngày 21/09/2018)		Bình Hưng	- Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến và chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư công. - Quyết định số 501/QĐ-SNN ngày 19/12/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Nạo vét trực thoát nước rạch Xóm Cũi. - Công văn số 1638/UBND-DA ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn thực hiện 02 dự án Xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quần Thủ Đức thuộc Bờ tả sông Sài Gòn và dự án Nạo vét trực thoát nước rạch Xóm Cũi.	2,77 1,35 2,25 0,06 1,25 1,02 0,41 28,89	ODT CLN LUA DGT DRA DVH NTS SON	38,00 (DTL:SON)	
27	Bệnh viện đa khoa Phú Mỹ	Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Phú Mỹ	9,62	8,97	0,99			từ 06 (theo Bản đồ vị trí 01-2011/HĐ do Công ty TNHH ĐDBĐ Hoàng Đạt thực hiện ngày 28/7/2011, Trung tâm kiểm định bản đồ và tư vấn tài nguyên môi trường kiểm tra ngày 01/08/2011)		Bình Hưng	Quyết định thu hồi và tạm giao số 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012 và Công văn số 2364/UBND-DT/MT ngày 23/5/2012 của UBNDTP. QĐ 2141/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND TP về điều chỉnh QĐ 477/QĐ-UB ngày 21/01/2012. - QHSDD: Dự án có tương QHSDD giai đoạn 2016 - 2020. - QHBT: QĐ số 127/QĐ-BQL ngày 15/12/2010 của BQLKN về phê duyệt NV quy hoạch chi tiết 1/500. - Tỷ lệ bồi thường: 80%. - Hiện trạng sử dụng đất: Lúa, Dài, TV, Ao, NN khác, Rạch	0,99 3,05 2,92 2,01 0,65	LUA ONT. NTS, NKH SON	9,62 (DYT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
28	Khu dân cư 11A	Công ty TNHH 1 thành viên Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc	16,43	15,10	7,50				Tờ số 124, 125, 127 (theo Bản đồ vị trí số 07/8/BĐCLĐPCL-2017 do Công ty cổ phần tư vấn do đặc Cửu Long thực hiện ngày 14/8/2017, Phòng đo đạc bản đồ và viễn thám kiểm tra ngày 17/8/2017)	Bình Hưng	- Quyết định thu hồi và tạm giao đất số 3248/QĐ-UB ngày 30/6/04 của UBND TP; - Quyết định 3024/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 điều chỉnh thu hẹp ranh; - QHSDD: Dự án có trong QHSDD giai đoạn 2016 - 2020. - QHET: QĐ số 19/QĐ-BQL ngày 09/02/2018 của BQLKN và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. - Sử dụng vốn của doanh nghiệp. - Tỷ lệ bồi thường: 88%. - Hiện trạng sử dụng đất: Lúa, Đất T. vườn, NN khác, rạch	7,60 1,03 0,30 7,50	CLN DGT SON LUA	16,43 (ODT)	Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Chánh đổi tên theo giấy phép thành lập doanh nghiệp thành Công ty TNHH 1 thành viên Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc
29	Đường Nguyễn Ảnh Thủ nổi dài (Hương lộ 80 cũ) đoạn từ Phan Văn Hớn (Huyện Hóc Môn) đến đường Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	0,41	0,31				thửa số 2 (BĐDC-2003) (theo Bản đồ vị trí số 111/2017HD-KQLGTDĐT 3 do Công ty TNHH tư vấn và thiết kế xây dựng do đặc Thành Vĩnh thực hiện, Khu quản lý giao thông đô thị số 3 kiểm tra ngày 15-6-2018)	Vĩnh Lộc A	- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của Hội Đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; - Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); - Quyết định số 5427/QĐ-SGTVT ngày 24/10/2017 của Sở GTVT TP.HCM về việc phê duyệt dự án Đường Nguyễn Ảnh Thủ nổi dài (Hương lộ 80 cũ) đoạn từ đường Phan Văn Hớn (Hóc Môn) đến đường Vĩnh Lộc (Bình Chánh)	0,07 0,03 0,31	DGT SON SKK	0,41 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lủa dưới 10ha (ha)	DT CMD lủa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Phường, xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ			Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
30	Xây dựng Cầu Kênh A (nhánh 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 cũ)	1,24	0,52						Lê Minh Xuân	- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội Đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 2/2017) - Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 - Quyết định số 6111/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018 của Sở GTVT TP.HCM về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh A (nhánh 2), huyện Bình Chánh, TP.HCM	0,12 0,01 0,39 0,72	CLN LUA ONT DGT	1,24 (DGT)	
31	Xây dựng Cầu Kênh B (nhánh 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 cũ)	1,10	0,39						Lê Minh Xuân, Tân Nhựt	- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội Đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (đợt 2/2017) - Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 - Quyết định số 6111/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018 của Sở GTVT TP.HCM về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh A (nhánh 2), huyện Bình Chánh, TP.HCM	0,10 0,29 0,71	ONT CLN DGT	1,10 (DGT)	
32	Dự án cải tạo nâng cấp đường Trần Đại Nghĩa (từ đường Tân Kiên đến Bình Lợi) từ cầu Kênh B đến đường Mai Bá Hương	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	6,86	5,86	1,18					Lê Minh Xuân	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND TP về cho ý kiến và Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	2,48 1,20 1,00 1,18 1,00	CLN SKK SKC LUA DGT	6,86 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
							Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)	(15)	(16)
33	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước và mở rộng đường Trần Đại Nghĩa (từ cầu Cái Trung đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân)	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	5,51	4,41	0,32			(theo Bản vẽ vị trí do Công ty CP Tư vấn xây dựng & Giao thông Mê Kông thực hiện)	Lê Minh Xuân, Tân Nhựt, Tân Kiên	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND TP về cho ý kiến và Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)	0,72 0,50 0,88 0,32 0,50 0,45 0,62 0,30	CLN ONT SKK LUA CLN ODT CLN SKK HNK	5,51 (DGT)	
34	Dự án nạo vét, khai thông dòng chảy, kiên cố hóa rạch Cung, rạch Lông Đền (rạch chung nội đất)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	4,82	2,95	1,10		Theo bđvt số 125738/TTĐĐ-VPTT 1-3-2-3-3-3 do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 27/8/2018 được thông qua Sở Tài nguyên và môi trường thành phố tại số 9372-2-ĐĐ/XĐR-TNMT ngày 4/9/2018	An Phú Tây, Tân Quý Tây	- Văn bản 2886/UBND-4608/UBND-KT ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai cấp bách dự án nạo vét, khơi thông dòng chảy, kiên cố hóa rạch Cung, rạch Lông Đền (rạch chung nội đất) Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố.	1,10 0,10 1,20 0,13 0,42 1,87	LUA ODT CLN NTS HNK SON	4,82 (DTL,SON N)		
35	Nạo vét trục thoát nước rạch Bà Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	43,60	11,70	0,71		Bản đồ hiện trạng vị trí số 701-BL/QLĐA.1547 do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 05/11/2018	Bình Hưng Phong Phú	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TP về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công	0,68 2,02 2,51 5,69 47,50	LUA CLN ODT NTS SON	43,6 (DTL,SON)		
36	Xây dựng Cầu Kênh Xáng Dọc	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,36	0,21	0,21		tờ bản đồ số: 103,104,105,111,112,113,114,115,116,118,119 (BĐ ĐC) (theo Bình đồ vị trí do Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng BMT thực hiện)	Bình Lợi	- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND TP về cho ý kiến và Quyết định chủ trương đầu tư công - Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0,15 0,21	DGT LUA	0,36 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMB lúa dưới 10ha (ha)	DT CMB lúa trên 10ha	DT CMB rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Phường, xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích toại đất theo		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ			Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
37	Xây dựng Cầu Ông Gião	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,42	0,22	0,18					Tân Túc	<p>- Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).</p> <p>- Quyết định số 3525/UBND ngày 05/7/2017 của UBND TP về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.</p> <p>- Quyết định số 10138/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Bình Chánh về duyệt dự án tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng Cầu Ông Gião, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh;</p>	0,20 0,18 0,04	DGT LUA CLN	0,42 (DGT)	
38	Xây dựng Cầu Láng Le - Bàu Cò	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	3,53	2,59	1,20					Tân Nhứt, Lê Minh Xuân	<p>- Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về việc giao kế hoạch đầu tư 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).</p>	1,20 1,39 0,94	LUA CLN DGT	3,53 (DGT)	
39	Xây dựng trường THCS Lê Minh Xuân 2	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,41	2,21						Lê Minh Xuân	<p>Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công;</p> <p>Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1)</p>	2,21 0,20	RXX DGT	2,41 (DGD)	
40	Lắp đặt tuyến ống cấp 2 đường Quốc Lộ 50 (Tân Liêm dân ranh Long An)	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0,01	0,01						Quê Dục	Quyết định số 1264/QĐ-TCT-KHĐT ngày 8/6/2016 của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về việc Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình - kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu.	0,01	CLN	0,01 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMTD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMTD lúa trên 10ha (ha)	DT CMTD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
41	Xây dựng trường THCS Vĩnh Lộc A - Ấp 6A	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	2,00	NQ33 - 2018	1,13			Thửa 87, 89, 152 và MPT 74-84, từ 54 (BĐ ĐC) 86-92, 150-155, 158, 159	từ 54 (BĐ ĐC)	Vĩnh Lộc A	- Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công (đợt 2/2017) - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố	0,08 1,13 0,05 0,19 0,55	BHK LUA NTD NTS ODT	2,00 (DGD)	Đã được thông qua trong danh mục dự án cần thu hồi đất của Nghị quyết 33/NQ-HĐND
42	Xây dựng Trường tiểu học Vĩnh Lộc A - Ấp 6A	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	1,00	NQ33 - 2018	0,43			Thửa 25 và MPT 24, 26, 44, 48, 49, 151, 153-157	từ 54 (BĐ ĐC)	Vĩnh Lộc A	- Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công (đợt 2/2017) - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố	0,08 0,43 0,20 0,29	BHK LUA NTS ODT	1,00 (DGD)	Đã được thông qua trong danh mục dự án cần thu hồi đất của Nghị quyết 33/NQ-HĐND
43	Xây dựng Trường Mầm non Hoa Anh Đào	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Bình Chánh	0,74	NQ33 - 2018	0,01			MPT 1,3,324,323, 325,1,2, 321	từ 21,26 (theo BDDC)	Tân Nhứt	- Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công - Quyết định 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND TP Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - Quyết định 6821/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND TP Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C	0,73 0,01	DGD LUA	0,74 (DGD)	Đã được thông qua trong danh mục dự án cần thu hồi đất của Nghị quyết 33/NQ-HĐND

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Chú chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
44	Khu dân cư 6B-6 (DA thành phần khu 6B)	Công ty TNHH Thương mại xây dựng Sài Gòn Viễn Đông	7,92		7,58			Thửa 221, 223, 226; Thửa 45 - Bàn đồ vị trí số 40413/GD-TNMT ngày 13/10/2010 của Sở TNMT duyệt	tờ 14; tờ 94	Bình Hưng	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 422/QĐ-UB ngày 28/01/2002 của UBND TP về thu hồi đất Khu 6B Công văn chuẩn địa điểm số 280/CV-BQL ngày 10/7/2001 của BQLKN; Công văn số 7900-UBND-ĐT ngày 21/12/2017 của UBND TP về cho tiếp tục thực hiện dự án; QHSDĐ: Dự án có trong QHSDD giai đoạn 2016 - 2020. QHĐT: QĐ số 01/QĐ-BQL ngày 04/01/2008 của BQLKN về phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Sử dụng vốn của doanh nghiệp. Tỷ lệ hồi thường: 100% Hiện trạng sử dụng đất: - Lúa, Rạch. 	7,58 0,34	LUA ODT; SON	7,92 (ODT)	
45	Khu dân cư lô số 6 khu 9A+B	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát	5,63		3,98			Thửa 305 (Theo Bàn đồ vị trí số 2688/GD-TNMT ngày 19/12/2007 của Sở TNMT duyệt)	Tờ 137	Bình Hưng	<ul style="list-style-type: none"> QĐ thu hồi và tạm giao đất số 1479/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của UBNDTP; Giấy CN đầu tư số 4112.1000069 ngày 05/02/2008 của UBND TP; CV số 2651/UBND-ĐT ngày 15/6/2018 của UBND TP về thuận chủ trương đầu tư dự án QHSDĐ: Dự án có trong QHSDD giai đoạn 2016 - 2020. QHĐT: QĐ số 82/QĐ-BQL ngày 06/8/2009 của BQLKN về phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Hiện trạng sử dụng đất: Lúa, Đất ở, Đất vườn, đường, rạch 	3,98 0,11 1,54	LUA CLN ODT	2,49 (ODT) 0,94(CTC C) 2,20(CX- GT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMBĐ (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
46	Chuyến mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân				126,88					16 xã, thị trấn		126,88	LUA	126,88 (CLN, NTS, ONT, ODT, SKC, TMD)	

CÁN GIỜ

1	Kê ven sông Nhà Bè đoạn qua khu dân cư ấp Bình Trường - Bình Thuận - Bình Phước, Bình Trưng xã Bình Khánh	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	4,11	2,03	0,03				Tờ 12(88, 90, 91, 92, 94, 95); Tờ 13(1-12, 52, 54, 56, 59, 83, 85-91); Tờ 15(1-3, 26-34); Tờ 31(1, 5-19, 31, 32, 34-37); Tờ 5(1-6, 24, 26-30, 32-34); Tờ 6(1-3, 5-10, 12-16, 32-36, 71-74, 96-98); Tờ 8(1-2, 31-32); Tờ 10(1-7, 17, 25-30, 43-46, 63-68); Tờ 12(1-8, 32-38, 87)		- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,34 0,64 0,03 0,03 0,97 0,02	ONT CLN LUA NTS CLN TSC	4,11 (DTL)	
2	Kê ven sông Lòng Tàu ấp An Nghĩa xã An Thới Đông (khu dân cư rạch Mốc Kéo)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,41	1,21					Tờ 31(14, 19, 21, 22, 24-27, 29-31, 41, 44)	An Thới Đông	- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07/12/2016 của UBND thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,92 0,21 0,08	CLN NTS ONT	1,41 (DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sưu CMB (ha)	Ghi chú	
					CMB lúa dưới 10ha (ha)	CMB lúa trên 10ha	CMB rừng dưới 20ha	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Kè ven sông Lòng Tàu xã Tam Thôn Hiệp (Khu dân cư áp An Lộc - Đoạn 2)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,19	0,08				Tờ 60 thửa 3, tờ 61 (45,46)		Tam Thôn Hiệp	- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07/12/2016 của UBND thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,06 0,02	CLN TSC	0,19 (DTL)	
4	Kè ven rạch Mốc Keo xã Tam Thôn Hiệp (Khu dân cư áp An Lộc - Đoạn 3)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,64	0,10				Tờ 60(7-17,24)		Tam Thôn Hiệp	- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07/12/2016 của UBND thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,01 0,02 0,07	BHK ONT CLN	0,61 (DTL)	
5	Kè ven sông Bà Tổng đoạn từ cầu Bà Tổng đến ngã ba sông Sỏi Rạp (Khu dân cư áp Rạch Lầy) xã An Thới Đông.	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,75	1,33				Tờ 19(1,2,5,6,8,9,10,16-19,23,26,27); Tờ 20(12-34)		An Thới Đông	- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07/12/2016 của UBND thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,39 0,92 0,02	NTS CLN ONT	1,75 (DTL)	
6	Kè ven sông Sỏi Rạp (Khu dân cư áp Lý Thái Bùn) xã Lý Nhơn	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,17	0,63				Tờ 59 thửa 30		Lý Nhơn	- Công văn số 7121/UBND-KT ngày 07/12/2016 của UBND thành phố về việc xử lý cấp bách, khắc phục tình hình sạt lở bờ sông - Công văn số 8139/UBND-KT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư - Công văn số 1122/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND Thành phố về việc tạm ứng kinh phí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	0,63	CLN	1,17 (DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMBĐ lúa đười 10ha (ha)	DT CMBĐ lúa trên 10ha (7)	DT CMBĐ rừng đười 20ha (8)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMBĐ (ha)	Ghi chú
								Số thửa (9)	Số tờ (10)	Phường, xã, thị trấn (11)		Diện tích	Loại đất (14)		
7	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước Tô 1, 17 ấp Bình An (điểm đầu đường Rừng Sác - điểm cuối nhà ông Huỳnh Văn Bền)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,96	0,72	0,22			Tờ 84(4,5,8-10,12,17,21,23-25,28-31,33-35,40,41,43,50-57,65,66,69,87,88,73,74,79-86)	Bình Khánh	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,05 0,07 0,10 0,22 0,23 0,01 0,04	BHK CLN DGD LUA NTS ONT TSC	0,96 (DGT)		
8	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước Tô 4,5,6 ấp Bình An (điểm đầu đường Rừng Sác vào các nhánh rẽ - điểm cuối đường Rừng Sác)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,93	0,84	0,28		Tờ 90(1,4,12,13,21,29-31,42-45,47-49,53-55,70-74,76-79,81-84,86,87,88-91,94,95,98-101,103,106,114,116,121-123); Tờ 91(13-18,20-28,30-33,71,72,74)	Bình Khánh	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,03 0,19 0,28 0,31 0,03	BHK CLN LUA NTS ONT	0,93 (DGT)			
9	Nâng cấp, mở rộng đường Kinh Ông Cả ấp Bình Trung (điểm đầu đường Rừng Sác - điểm cuối nhà ông Châu Văn Dực)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,43	1,40	0,23		Tờ 100 (37, 38, 46, 54, 65, 66, 69, 75, 78, 86, 87); Tờ 96 (12, 14-17, 19, 23, 29, 33, 42, 43, 47, 49-53, 56, 57, 59, 62, 67, 68); Tờ 101 (70, 73, 76-82); Tờ 117 (1, 2, 3); Tờ 100 (88-90, 98, 99); Tờ 114 (2, 3, 5, 6, 9, 13, 28-31, 34, 35, 37, 38, 44, 47, 48)	Bình Khánh	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,01 0,10 0,23 1,02 0,03 0,01	BHK CLN LUA NTS ONT TSC	1,43 (DGT)			
10	Nâng cấp, mở rộng đường Tô 18 ấp Bình An nối Tô 18 ấp Bình Trương (Điểm đầu KDC Cộ Dầu - Điểm cuối đường EC và Kênh Xáng)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,52	1,45	0,14		Tờ 85 (4-11, 20-23, 27, 28, 30, 35-37, 43-46, 48, 54, 55, 59, 60, 62-67, 77-79, 81-83, 90-93, 96-99, 106-111); Tờ 72 (90, 92, 94, 95); Tờ 89 (2-4, 16-19, 23-25, 31, 32); Tờ 87 (58-63, 67, 80, 81, 82, 84)	Bình Khánh	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,16 0,49 0,14 0,66	BHK CLN LUA NTS	1,52 (DGT)			
11	Xây dựng, nâng cấp đường bên Đình Bà tổ 5, khu phố Giồng Ao (từ đường Giồng Chầy đến đường Phan Trọng Tuệ)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,30	0,78			Tờ 25(12-14,17,18,24,26,27); Tờ 27 (9,12,12-15,18,20); Tờ 28 (thửa 01); Tờ 29	Cần Thạnh	- Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 21/4/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,42 0,04 0,14 0,02 0,09 0,07	BHK BCS CLN LNU NTS ODT	1,30 (DGT)			

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lủa dưới 10ha (ha)	DT CMD lủa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm hiện tại		Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất snu CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
12	Kê chống sạt lở khu dân cư ấp An Đông ven sông An Nghĩa (đoạn từ Trường Trung học cơ sở An Thời Đông đến Nhà bia ghi danh liệt sĩ)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	2,04	1,35				Từ 61 (9)- 13,29,33,50,61-63,87- 91,101); Từ 46 thửa 89, Từ 77		An Thời Đông	- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	1,09 0,25 0,01	CLN NTS ONT	2,04 (DTL)	
13	Xây dựng mới kê bê tông cốt thép bảo vệ đường đê bao đồng muối kết hợp đường dân sinh ấp Thiềng Liêng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,04	0,78				Từ 20(6,21,22,39) Từ 21		Thanh An	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,78	LMU	1,04 (DTL)	
14	Khu vực Đông Tròn	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	2,64	2,61				Từ 55(8,19-37,60,62,64- 66,68,70-79)		Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,31 2,12 0,18	BHK LUA NTS	2,64 (DGT)	
15	Kênh dọc Đường Ông Tin	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,46	1,44				Từ 56(1- 35,37,41,43,44,47,48,51- 52,55,56,58-61)		Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	1,44	LUA	1,46 (DTL)	
16	Kênh dọc Đường Dương Văn Hạnh	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	2,13	2,13				Từ 55 (3,4,13,24,32,43,44,53- 55,65,66,76); Từ 56(17- 20,39,40,56,80,81,94)		Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	2,13	LUA	2,13 (DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMB lúa dưới 10ha (ha)	DT CMB lúa trên 10ha (ha)	DT CMB rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Loại đất	Diện tích			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
17	Kênh dọc Đình thờ Dương Văn Hạnh	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,43	1,42	1,42				Từ 60(1-8, 14-17, 24-29, 47-50)	Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020. - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	1,42	LUA	1,43 (DTL)	
18	Kênh dọc đường Ông Anh	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,78	1,30	1,16			Từ 70 (27-31, 36-38, 56-60, 72-76, 80-82); Từ 69 (49-54, 56-60); Từ 71 (10, 11, 17-19, 41)	Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020. - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	0,13 1,16 0,01	BHK LUA ONT	1,78 (DTL)		
19	Kênh dọc Ilco đường Dương Văn Hạnh đoạn 2	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	3,53	3,52	3,52			Từ 56 (81, 93-95); Từ 58 (42-44, 64-66, 71, 72, 9, 10, 26-29); Từ 60 (15, 7, 17, 14, 19, 22, 34, 21, 36-38, 12, 6); Từ 69 (16, 19, 20, 34, 35, 36, 65, 66); Từ 70 (27, 28)	Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020. - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	3,52	LUA	3,53 (DTL)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất	Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
20	Kênh dọc đường Ông Mỹ	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	1,69	1,56	1,49					Phường, xã, thị trấn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giuộc - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giải đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc.	0,05 1,49 0,02	BHK LUA NTS	1,69 (DTL)	
21	Kênh dọc đường Ông Trung	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	1,33	1,29	1,10					Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giuộc - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giải đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc.	1,10 0,13 0,06	LUA NTS CLN	1,33 (DTL)	
22	Kênh dọc đường Ông Đột	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	1,13	1,12	1,12					Lý Nhơn	- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giuộc - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giải đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giuộc.	1,12	LUA	1,13 (DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMT lúa dưới 10ha (ha)	DT CMT lúa trên 10ha (ha)	DT rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thẩm định chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTĐ (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
23	Kênh dọc đường Ông Hòa	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,15	1,14	0,88			Tờ 100 (10, 11, 14, 15, 17, 27, 28); Tờ 101 (23-26, 54-57)	Lý Nhơn		- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020; - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	0,26 0,88	BHK LUA	1,15 (DTL)	
24	Truyền đường để vận chuyển muối từ rạch Mương Thông - Bức Mù - Đuôi Chồn	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	2,10	2,05			Tờ 127 (22, 23, 37, 46-48, 76-78, 86-88, 93, 95-99); Tờ 130 (17-19, 21); Tờ 131 (30, 82, 85-88, 102-105, 117, 125, 126, 129, 133, 134, 139); Tờ 134 (1, 5); Tờ 133 (32)	Lý Nhơn		- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020; - Công văn số 1145/UBND-KT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm ứng vốn để thực hiện các công trình nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ.	0,03 0,42 1,16 0,43 0,005	BHK CLN LMU NTS CDK	2,10 (DGT)		
25	Xây mới kè tồ 11 An Hòa (đoạn 2)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,18	0,05			Tờ 60 (25, 97-101)	Tam Thôn Hiệp		- Quyết định số 6643/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,05	CLN	0,18 (DTL)		
26	Đường Tô 8, ấp Rạch Lá (đoạn từ nhà anh Ch�m Vn đến nhà anh Thanh)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,95	0,77			Tờ 11, 12, 13	An Thới Đông		- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,44 0,33	CLN NTS	1,95 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lủa dưới 10ha (ha)	DT CMD lủa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Phường, xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú		
								Số thửa	Số tờ			Diện tích	Loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		
27	Đường Tô 3,6,7 ấp An Đông (đoạn từ đường An Thới Đông đến Đường liên xã)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	2,39	1,95	0,15					Tờ 64 (34-37, 55-56, 61, 62, 64-70); Tờ 66 (9-14); Tờ 65 (23, 25, 48, 54, 58, 69, 96, 40-46, 60-63, 65-67, 76-80, 85-89); Tờ 73 (26, 57, 60, 76, 88, 89, 47, 48, 62-71, 78-81, 83-85); Tờ 72 (19-22); Tờ 74 (42, 43, 45); Tờ 57 (49, 58, 59, 52-50); Tờ 75 (3-5, 10, 11, 15, 35, 17-22, 24, 25, 28-33, 38-42); Tờ 71 (1, 2, 17-19, 21-25, 36-38, 40-43); Tờ 76 (1)		An Thới Đông	- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,22 0,22 0,15 1,34 0,02	CLN BHK LUA NTS ONT	2,39 (DGT)	
28	Đường Dơi Bà Kiêng Rạch Lã (đoạn từ nhà ông Nam Năng đến nhà ông Tư Đới)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	2,17	0,90	0,02					Tờ 13 (53, 55, 62-67, 82-84, 92-94, 112, 113); Tờ 14 (15, 16, 35, 36, 57, 58, 60, 88-90, 97-102); Tờ 25 (1-3, 7, 8, 10, 15-20)		An Thới Đông	- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,68 0,02 0,20	CLN LUA NTS	2,17 (DGT)	
29	Xây mới cầu Kênh Sơn 2 (ấp Dơi Lầu)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	0,06	0,06						Tờ 69(56, 76-78) Tờ 83 (2,4,5)		An Thới Đông	- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,03 0,03	CLN NTS	0,06 (DGT)	
30	Xây mới cầu tổ 9 ấp An Đông	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	0,05	0,04						Tờ 34, 35		An Thới Đông	- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,03 0,01	CLN NTS	0,05 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMTĐ lúa dưới 10ha (ha)	DT CMTĐ lúa trên 10ha (ha)	DT rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTĐ (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
31	Nâng cấp đường Tô 10, 11 khu dân cư ấp Hòa Hiệp (trong khu dân cư)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	0,61	0,22				Tờ 33 (1); Tờ 53 (32), Tờ 35 (1, 41-60, 39, 40); Tờ 35 (49, 50, 62, 110, 111, 75, 97, 122); Tờ 34 (1); Tờ 55 (1, 2); Tờ 35 (64-69, 78-81, 86-109); Tờ 33 (33, 34); Tờ 35 (112-122, 127-131) Tờ 34 (1-8)	Long Hòa	- Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP và phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Long Hòa - Công văn số 1145/UBND ngày 23/3/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,05 0,08 0,05 0,03 0,01	BHK LMU NTD ONT CLN	0,61 (DGT)		
32	Xây dựng mới tuyến đường Hà Quang Vóc nối dài ra sông Lòng Tàu	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,73	1,63	0,55			Tờ 78 (15), Tờ 79 (11, 12, 41, 52, 60, 61, 68, 70, 71, 75), Tờ 93 (69), Tờ 94 (4, 5, 7, 8, 33, 38-40, 55, 70, 71, 73, 74, 76-78), Tờ 101 (1-4, 14, 16-19), Tờ 102 (37, 38, 41, 43-46), Tờ 112	Bình Khánh	- Văn bản số 2757/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND TP.HCM và phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020	0,11 0,55 0,97	CLN LUA NTS	1,73 (DGT)		
33	Xây mới cầu Bà Dưa	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,40	0,37	0,05			Tờ 152 (1, 4, 5, 9-12, 16), Tờ 153, Tờ 154 (87, 89-92, 94, 95, 97-102, 104, 105), Tờ 155 (38-42, 77-85, 89, 91-94, 96, 138)	Bình Khánh	- Văn bản số 2757/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND TP.HCM và phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020	0,14 0,06 0,05 0,11 0,01	BHK CLN LUA NTS ONT	1,40 (DGT)		
34	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Rạch Lở	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	8,01	2,39				Tờ 54 (6, 7), Tờ 55 (6, 7), Tờ 62 (8, 9), Tờ 63 (1, 2), Tờ 66 (22, 23), Tờ 68 (38)	Long Hòa	- Văn bản số 2757/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND TP.HCM và phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020	0,91 1,01 0,21 0,08 0,06 0,12	BHK DGT NTS LMU ONT CLN	8,01 (DTL)		
35	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	5,96	5,22				Tờ 26 (8, 10, 38, 39, 41), Tờ 27 (18-20, 23-26, 39-44, 47-49, 88, 89), Tờ 28 (5, 6, 9, 10, 21, 23-26, 89, 90), Tờ 29 (3, 14, 16, 18-20, 22, 24, 28, 31, 32, 56, 61, 62, 65), Tờ 30 (1-4, 29-34, 40, 43-47, 49, 54-57), Tờ 32 (23-25) An Thới Đông, Tờ 57 (21, 26), Tờ 58 (4, 5) Tam Thôn Hiệp	An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp	- Văn bản số 2757/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND TP.HCM và phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020	0,525 4,394 0,233 0,073	NTS CLN ONT BHK	5,955 (DTL)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
36	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Đoi Lầu	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	8,86	2,25				Tờ 1 (3, 4, 10), Tờ 2 (3, 18), Tờ 8 (1) Lý Nhơn, Tờ 115 (80, 81, 83-85, 87, 91-97, 100), Tờ 116 (68, 69, 74, 75, 77, 79, 81), Tờ 117 (18-20, 22, 24, 31, 33), Tờ 118 (1-9, 28, 33-35, 37, 38, 41, 42, 56, 58, 61, 64, 71), Tờ 119 (1, 5, 7, 12, 14-17, 43-47, 56-58, 61-66, 68, 69, 73, 75, 76, 79, 83, 84, 87-89, 95, 99), Tờ 120 (56-62, 68-70, 73, 74, 76, 78) An Thới Đông		An Thới Đông, Lý Nhơn	- Văn bản số 2757/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND TP.HCM về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giuộc giai đoạn 2016-2020	0,15 1,36 0,72 0,02	BHK CLN NTS ONT	8,86 (DTL)	
37	Công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Kinh Ông Cả 200ha	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	1,43	1,15				Tờ 96 (12, 14-17, 19, 23, 29, 33, 42, 43, 47, 49-53, 56, 57, 59, 62, 67, 68), Tờ 100 (37, 38, 46, 54, 65, 66, 69, 75, 78, 86-90, 98, 99), Tờ 101 (70, 73, 76, 78-82), Tờ số 114 (2, 3, 5, 6, 9, 13, 28-31, 34, 35, 37, 38, 44, 47, 48), Tờ số 117 (1, 2, 3)		Bình Khánh	- Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND huyện Cần Giuộc về phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật - Dành vốn tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 - Quyết định số 5515/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND TP về phê duyệt kế hoạch SDD năm 2015 của huyện Cần Giuộc	0,01 0,10 1,02 0,01 0,01	BHK CLN NTS NTD TSC	1,43 (DTL)	
38	Kênh thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Rạch Dước 250ha	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	1,38	1,25				Tờ 96 (58, 60, 61, 66, 74, 76, 79-84, 86, 87), Tờ số 114 (2, 3, 5, 6, 9, 28-31, 34, 35, 38, 44, 48), Tờ số 117 (5-8, 10-12, 61, 62, 70-73, 94, 95, 100, 101), Tờ 101 (73, 74, 76, 78, 79, 81)		Bình Khánh	- Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND huyện Cần Giuộc về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - Dành vốn tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 - Quyết định số 5515/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND TP về phê duyệt kế hoạch SDD năm 2015 của huyện Cần Giuộc	0,33 0,33 0,58 0,01	BHK CLN NTS ONT	1,38 (DTL)	
39	Xây dựng Công viên văn hóa Cần Giuộc	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giuộc	9,44	8,92				Tờ 37 (12), Tờ 40 (1-11), Tờ 41 (3, 54)		Cần Thạnh	QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	5,31 3,30 0,002 0,31	BHK LMU NTS ODT	9,44 (DVH)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMTD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMTD lúa trên 10ha (7)	DT rừng dưới 20ha (8)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMTD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa (9)	Số tờ (10)	Phường, xã, thị trấn (11)		Diện tích	Loại đất			
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)				(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
40	Nâng cấp, mở rộng đường cá Súc ấp Bình Trưng Sắc - điểm cuối nhà ông Trần Văn Bi)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	1,06	1,00	0,13			Tờ 80 (16, 26, 33, 34, 36, 38, 40-42, 49-51, 67-69, 76-78, 85, 86), Tờ 81 (12-14, 16, 19, 30-33, 39-41, 53-56, 62,63), Tờ 92 (52, 55, 56, 60-64, 69), Tờ 93 (8, 10-14, 19, 21, 22, 25), Tờ 94 (3-5, 7, 8, 12-14, 16, 18), Tờ 95 (7, 8, 10, 32, 78), Tờ 100 (1, 5)	Bình Khánh	- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND TP về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới - Công văn số 2056/UBND ngày 05/4/2018 của UBND TP về tạm ứng vốn để thực hiện các dự án	0,02 0,13 0,18 0,67	BHK LUA CLN NTS	1,06 (DGT)			
41	Xây dựng cầu Rạch Lả	Công ty quản lý công trình cầu phá thành phố	0,37	0,11				Tờ 179 xã Bình Khánh, Tờ 26 xã An Thới Đông	An Thới Đông, Bình Khánh	Ban bồi thường GPMB đang phối hợp các đơn vị xác định lại ranh giới tòa điện tích ảnh hưởng của hộ dân, xác minh pháp lý... Trên cơ sở đó, lập trình duyệt điều chỉnh dự án đầu tư theo hướng của Sở tài chính tại CV số 1821/STC-ĐTSC ngày 28/3/2018	0,08 0,01 0,02	BHK CLN NTS	0,37 (DGT)			
42	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				132,69			An Thới Đông, Bình Khánh, Lý Nhơn				132,69	LUA	32 (CLN) 96,55 (NTS) 4,14 (ONT)		
CŨ CHI																
1	Trạm trung chuyển rác	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện	0,54	0,01				Bản vẽ hiện trạng vị trí số 8317/HĐHM-CC/2017 do Công ty TNHH MTV Đo đạc Bản đồ Thiết kế Xây dựng Hoàng Minh lập ngày 14/01/2019	Tân Thạnh Tây	QĐ số 3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND TP.HCM về Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C. Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/05/2018 của UBND TP về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Củ Chi.	0,54	HNK	0,54 (DRA)			
2	Mở rộng nâng cấp TL8 đoạn từ cầu Kênh N31A đến Ngã tư Tân Quy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	8,92	NQ33 - 2018	0,04			Bản đồ hiện trạng vị trí (15 tờ)	Thị trấn Củ Chi Phước Vĩnh An Tân Thạnh Tây	QĐ số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	8,92	0,05 (HNK); 6,36 (DGT); 2,29 (ONT); 0,18 (CLN); 0,04 (LUA*)	8,92 (DGT)			

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Cải tạo đường dây 110kV Tân Quy - Phú Hòa Đông	Ban quản lý dự án lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	0,30	NQ33 - 2018	0,08			Bản đồ hiện trạng vị trí		Trung An Phú Hòa Đông	- Quyết định 36/QĐ-EVNHCMC ngày 03/01/2018 giao vốn đầu tư xây dựng 2018 (phần vốn tập trung đầu tư xây dựng lưới điện). - Văn bản 1563/UBND-QĐĐT ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi thỏa thuận mặt bằng hướng tuyến đường dây 110kV Dự án Cải tạo Đường dây 110kV Tân Quy-Phú Hòa Đông	0,30	(0,08) LƯA (0,10) HNK (0,01) CLN (0,10) ONT (0,01) SKX	0,30 (DNL)	
4	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				367,43					20 xã		367,43	LƯA	367,43 (ONT; SKC; TMD; CLN; NTS; HNK; NKH)	
HỌC MÔN															
1	Cải tạo kênh T1	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Hóc Môn	4,18	2,28	1,66			Bản đồ hiện trạng vị trí số 835/ĐBĐĐ-ĐK ngày 24/10/2017 do Công ty TNHH Do đặc - Thiết kế - Xây dựng Đăng Khoa lập		Bà Điểm, Xuân Thới Thượng	- Chỉ trương đầu tư: Nghị quyết duyệt chủ trương số 121/NQ-HBND ngày 09/12/2016 - Quyết định duyệt DA số 5602/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017. - Quyết định ghi vốn số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 (300 triệu đồng); - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng + thổ vườn + đất ở	4,18	1,66 (LƯA) 1,91 (ONT, GDT, DTL, SON, CLN, CHN)	4,18 (DGT- DTL)	
2	Nạo vét kênh tiêu Liên Xã kết hợp nạo vét cấp đường dọc kênh	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Hóc Môn	15,88	14,99	5,50			- Bản đồ HTVT số 943-1/ĐBĐĐ-ĐC; số 943-2/ĐBĐĐ-ĐC (xã XTD) - Bản đồ HTVT số 943-3/ĐBĐĐ-ĐC; số 943-4/ĐBĐĐ-ĐC; số 943-5/ĐBĐĐ-ĐC (xã XTT); - Bản đồ HTVT số 943-1/ĐBĐĐ-ĐC; số 943-2/ĐBĐĐ-ĐC (xã XTS); Do Công ty TNHH Do đặc - thiết kế - xây dựng Đăng Khoa lập ngày 15/10/2017		Xã Xuân Thới Đông; xã Xuân Thới Thượng; xã Xuân Thới Sơn	- Chỉ trương đầu tư: Nghị quyết số 121/NQ-HBND ngày 09/12/2016; - Quyết định duyệt dự án: Quyết định số 7024/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2017. - Quyết định ghi vốn: Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 (200 triệu) - Hiện trạng sử dụng đất: mặt phân đất trồng; mặt phân đất trồng rau, trồng lúa.	15,88	5,5 (LƯA) 9,49 (ONT, CLN, CHN) 6,4 (DGT, SON)	15,88 (DGT- DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Diện tích lúa dười 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 10ha (7)	DT CMD rừng dưới 20ha (8)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Đỗ Văn Dậy (từ Cổng Lấp đến Cầu Xáng)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	2,28	0,03	0,03			Thửa 221, 226 thửa 28 Bộ địa chính xã Tân Hiệp		xã Tân Hiệp	- Chủ trương đầu tư: Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố. - Quyết định duyệt dự án: Quyết định số 5598/QĐ-SGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Sở Giao thông Vận tải. - Quyết định ghi vốn (ghi rõ số tiền được ghi): ngày 04/6/2018, Trung tâm điều hành chống ngập nước có văn bản 1266/TTCN xin tạm ứng vốn công trình khởi công mới: 1 tỷ đồng; - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, sản, trồng rau, trồng hoa màu	0,03	0,03 LUA	2,28 (DTL)	
4	Xây dựng Trường Tiểu học Đông Thạnh	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Hóc Môn	0,92	0,92			119, 120, 121, 122, 124 theo bản đồ HTVT số 846/ĐBĐĐ-ĐK ngày 08/11/2017			xã Đông Thạnh	- Chủ trương đầu tư: Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công; - Quy hoạch đô thị: Theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn đã được UBND huyện Hóc Môn phê duyệt tại Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 23/5/2014, vị trí khu đất nêu trên thuộc quy hoạch đất giao dục. - Quyết định ghi vốn: Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP: 200 triệu đồng. - Tỷ lệ bồi thường: 8,55%. - Hiện trạng sử dụng đất: Đất trồng (0,9003), nghĩa địa (0,0235).	0,924	CHIN, CLN, ND	0,924 (DGD)	
5	Xây dựng đường vào trường tiểu học Mỹ Huệ	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Hóc Môn	0,44	0,44			Bản đồ hiện trạng vị trí số 104/10/TTĐBĐ-CNHM ngày 26/7/2018 do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập.			xã Trung Chánh	- Chủ trương đầu tư: Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C. - Quyết định ghi vốn: Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND TP: 100 triệu đồng. - Hiện trạng một phần đất thổ, màu, nghĩa địa	0,008 (ODT); 0,044 (ONT); 0,302 (CLN); 0,088 (NTĐ).	ONT, CLN, NTĐ	0,442 (DGT)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMB dưới 10ha (ha)	DT CMB trên 10ha (ha)	DT CMB trên 20ha (ha)	Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất	Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn					
(11)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Xây dựng Trường THCS Tân Hiệp	Ban Quản lý đầu tư XDCT huyện Hóc Môn	1,38	1,38				Thửa 169-1, 170-1, 171-1, 172-1, 177-1, đường a, b (Ban đề hiện trang vị trí số 102356/ĐBĐĐ-CNHM-CN ngày 22/02/2017 do Trung tâm Đo đạc lập)	Tờ số 25 Bộ địa chính xã Tân Hiệp	xã Tân Hiệp	- Chủ trương đầu tư: Nghị quyết số 07/NQ-HBND ngày 21/4/2016 của Hội đồng nhân dân TP - Quyết định ghi vốn: Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách Thành phố và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 300 triệu - Tỷ lệ bồi thường: 100% - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, cỏ	1,38	LNK ONT	0,126 (DGD); 0,122 (DGT)	
7	Mở rộng, nâng cấp đường Hương lộ 80B (đoạn từ đường Nguyễn Anh Thù - đến đường Lê Văn Khương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	4,54	3,37	1,52			Bình đồ ranh quy hoạch phạm vi dự án do Cty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Việt Tin lập	Bình đồ ranh quy hoạch phạm vi dự án do Cty CP Tư vấn đầu tư xây dựng Việt Tin lập	xã Đông Thạnh	- Chủ trương đầu tư công: NQ số 07/NQ-HBND ngày 21/4/2016 của HBND TP thông qua chủ trương đầu tư công các dự án sử dụng ngân sách thành phố (tổng mức đầu tư 764 tỷ) - Quyết định ghi vốn (ghi rõ số tiền được ghi): Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 100 triệu; Ngày 30/8/2018, Khu QLGTDDT có văn bản 298/TT-KQLGTDDT-ĐA3 đề xuất 904 tỷ tự nhiên Sơ GTVT chưa đồng ý. - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, sân, trồng rau, trồng hoa màu	0,01351 1,14681 0,02040 0,84190 1,51495	ODT DGT SON CLN LUC	4,537 (DGT)	
8	Nâng cấp, mở rộng Trình lộ 14 (đường Phan Văn Hôn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	26,97	25,54	1,57			Mặt bằng phương án tuyến do Chi nhánh Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải lập ngày 06/11/2017	xã Bà Điểm	- Chủ trương đầu tư: Nghị quyết 08/NQ-HBND ngày 26/8/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; - Quyết định ghi vốn (ghi rõ số tiền được ghi): Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, sân, thổ, HNK, CLN	26,97	DGT ONT HNK CLN LUA	26,97 (DGT)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa trên 10ha (ha)	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú		
							Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
9	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Văn Mươi (từ đường Liên xã đến cửa xã 5/4)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	2,51	NQ33 - 2018	0,05			Tờ bản số 44, 47 Bộ địa chính Xuân Thới Thượng; Tờ bản số 19 Bộ địa chính Xuân Thới Đông.	xã Xuân Thới Thượng và xã Xuân Thới Đông	- Chủ trương đầu tư: Quyết định số 6086/QĐ-SGTVT ngày 26/10/2018 về phê duyệt điều chỉnh dự án; quyết định số 5425/QĐ-SGTVT ngày 23/10/2017 của Sở GTVT về phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Văn Mươi. - Quyết định ghi vốn (ghi rõ số tiền được ghi): Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố: 60 tỷ. - Tỷ lệ bồi thường: - Hiện trạng sử dụng đất: Đất sản, TV, đất hoa màu, đất trồng cây	0,29	0,05 LUA, 0,06 CLN, 0,01 ONT	0,29 (DTL)		
10	Dự án đường Nguyễn Anh Thủ nổi dài (Hương lộ 80 cũ) đoạn từ đường Phạm Văn Hôn (huyện Hóc Môn) đến đường Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 3 cũ)	3,79	NQ33 - 2018	0,99		Bản đồ HVT số 111/2017/HĐ-KQLGTDĐT3 ngày 02/11/2017 của Công ty TNHH tư vấn và thiết kế xây dựng do đặc Thành Vinh lập	xã Bà Điểm	- Chủ trương đầu tư: Quyết định số 5427/QĐ-SGTVT ngày 24/10/2017 - Quyết định ghi vốn (ghi rõ số tiền được ghi): Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố: 215 tỷ - Tỷ lệ bồi thường: - Hiện trạng sử dụng đất: Cây lâu năm, đất trồng hoa màu, đất ở	3,79	0,99 (LUA) 0,43 (ONT, SKC, HNK) 0,02 (SON) 2,35 (DGT)	3,79 (DGT)			
11	Trạm phát thông tin vô tuyến điện	Lữ đoàn 596 - Bình chủng Thông tin liên lạc	2,05		2,05		Một phần thửa 6; Bản đồ HVT số 102556/ĐDDĐ-CNHM_CC ngày 03/11/2017 do Trung Tâm Đo đạc bản đồ TPHCM-chỉ nhánh Học Môn lập	xã Xuân Thới Thượng	- Chủ trương đầu tư: CV số 6995/UBND-ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND TPHCM về đề nghị giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng cho Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc tại TP.HCM; - Tỷ lệ bồi thường: - Hiện trạng sử dụng đất: đất lúa	2,05	2,05 (LUA)	2,05 (CQP)			

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMBD 10ha dưới	DT CMBD 10ha trên	DT CMBD 20ha dưới	Địa điểm khu đất		Phường, xã, thị trấn	Gần cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích	Loại đất	Loại đất sau CMBD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
12	Khu nhà ở nông thôn mới tại xã Tân Hiệp	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hưng Gia Phúc	4,80		0,53			Bản đồ hiện trạng vị trí số 4718;ĐBXD/HM do Công ty Cổ phần Đô đạc Xây dựng Học Môn lập ngày 13 tháng 02 năm 2017		xã Tân Hiệp	- Chủ trương đầu tư CV số 653/UBND-ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của UBND TPHCM về Chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận Cty TNHH Đầu tư Phát triển Hưng Gia Phúc làm chủ đầu tư dự án Khu nhà ở nông thôn mới tại xã Tân Hiệp. Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Học Môn về phê duyệt đồ án QHCT điểm dân cư nông thôn tỷ lệ 1/500 - Tỷ lệ bồi thường: - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, đất hoa màu, trồng cỏ	4,8	4,80 (CLN, NTS, DGT, LUA)	4,80 (ODT)	
13	Khu dân cư Tân Hiệp Riverside	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Thanh Lộc	8,65		0,30			Thửa 315, 316, 793, 794, 795, 796, 702, 813, 814, 815, 238, 236, 324, 323, 329, 240, 330, 511, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 787, 788, 789, 790, 791, 778, 792, 777, 528, 530, 529, 700 tờ số 13; Thửa 232, 340, 375, 233, 234, 257, 369, 238, 236, 324, 323, 239, 240, 218, 326, 327, 325 tờ số 2		xã Tân Hiệp	- Quy hoạch sử dụng đất, đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 - Quy hoạch đô thị: - Chủ trương đầu tư: Văn bản 2819/UBND-ĐT ngày 24/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà Thanh Lộc làm chủ đầu tư dự án Khu dân cư Tân Hiệp Riverside - Tỷ lệ bồi thường: - Hiện trạng sử dụng đất: đất trồng, đất hoa màu, trồng cỏ	8,65	8,65 (ONT, HNK, CLN, LUA)	8,65 (ODT)	
14	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				161,90					12 xã, thị trấn		161,9	LUA	161,90 (CLN, HNK, ONT, ODT)	
NHÀ BÈ															
1	Kè chống sạt lở bờ sông khu vực Khu dân cư xã Phước Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý đường thủy nội địa cũ)	1,04	1,02				Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đô đạc XD TM Hòa Tân lập theo hợp đồng số 1071/KEDS-HD-2010 ngày 20/9/2012		Phước Kiên	Ngũ quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND Thành phố về kế hoạch vốn đợt 1 năm 2017	1,04	CLN, NTS, ONT, TON; TIN; SON; LUA**	1,04(DTL)	
2	Kè chống xói lở bờ sông khu vực cầu Long Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý đường thủy nội địa cũ)	0,16	0,14				Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đô đạc XD TM Hòa Tân lập theo hợp đồng số 1071/KEDS-HD-2010 ngày 20/9/2012		Nhơn Đức	Ngũ quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND Thành phố về kế hoạch vốn đợt 1 năm 2017	0,16	CLN, ONT, SON; LUA**	0,16(DTL)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMDH dưới 10ha (ha)	DT CMDH lúa trên 10ha (ha)	DT CMDH rừng dưới 20ha	Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuộc chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMDH (ha)	Giải chú	
								Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Lập dự án bồi thường xây dựng điểm đầu mối trung chuyển hành khách xe buýt tại xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè	2,02	1,88				Bản đồ vị trí do Trung tâm tư vấn và Thẩm định Trắc địa Bản đồ lập theo HD số: 1199/2016/HD-TTQLĐHVT ngày 24/10/2016	Phú Xuân	QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TP về giao KHV đợt 2 QĐ số 445/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND TP về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Nhà Bè	2,02	1,88 (CLN, ONT, CQP, NTD), 0,14 (DGT, SON)	2,02 (DGT)		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hữu Lầu (từ đường Lê Văn Lương đến ranh dân cư Nhơn Đức - Phước Kiển)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	0,67	0,38				Mặt bằng tuyến do Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè lập	Phước Kiển	Văn bản số 6588/UBND-DA ngày 21/10/2017 của UBND TP về ngưng thực hiện dự án xây dựng hệ thống thoát nước đường Phạm Hữu Lầu (từ cầu Công Định đến đường Lê Văn Lương), huyện Nhà Bè (giao UBND huyện Nhà Bè tổ chức đầu tư thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường Phạm Hữu Lầu)	0,67	0,67 (CLN, DGT, ONT)	0,67 (DGT)		
5	Nạo vét trục thoát nước Rạch Xóm Cùi, Quận 8, huyện Bình Chánh và huyện Nhà Bè	Ban quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	10,70	2,36	1,37			Bản đồ vị trí số 701-XC/QLĐA.1547 do Trung tâm đo đạc bản đồ (Số TNMT) lập ngày 21/9/2018.	Phước Lộc	Quyết định số 501/QĐ-SNN ngày 19/12/2017 của Sở NN và PTNT TP HCM Về phê duyệt dự án Nạo vét trục thoát nước Rạch Xóm Cùi, Quận 8, huyện Bình Chánh và huyện Nhà Bè, TP HCM Văn bản số 1638/UBND-DA ngày 19/4/2018 của UBND TP Về tạm ứng vốn thực hiện 02 dự án Xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức và dự án Nạo vét trục thoát nước rạch Xóm Cùi	10,70	10,70 (CLN, NTS, ONT, CAN, DKV, SON)	10,70 (DTL)		
6	Trạm trung chuyển chất thải rắn với công nghệ ép kín	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	1,08	1,08				Bản đồ vị trí số 3263. Mã HD: HD/2018/NB ngày 04/12/2018 của Công ty TNHH Đo đạc bản đồ Nhà Bè lập.	Phước Lộc	Công văn số 2238/VPĐP-NTM ngày 04/10/2018 của UBND huyện Nhà Bè Văn Phòng Điều phối Nông thôn mới về đề xuất xây dựng trạm trung chuyển rác trên địa bàn huyện Nhà Bè Văn bản số 4509/UBND-ĐT ngày 08/10/2018 của UBND Thành phố Về quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	1,08	1,08 (ONT, CLN, NTS)	1,08 (DRA)		
7	Trạm trung chuyển chất thải rắn với công nghệ ép kín	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	1,00	1,00				Bản đồ vị trí số 3262. Mã HD: HD/2018/NB ngày 03/12/2018 của Công ty TNHH Đo đạc bản đồ Nhà Bè lập.	Long Thới	Công văn số 2238/VPĐP-NTM ngày 04/10/2018 của UBND huyện Nhà Bè Văn Phòng Điều phối Nông thôn mới về đề xuất xây dựng trạm trung chuyển rác trên địa bàn huyện Nhà Bè Văn bản số 4509/UBND-ĐT ngày 08/10/2018 của UBND Thành phố Về quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	1,00	1,00 (CLN)	1,00 (DRA)		

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	DT CMD lúa dưới 10ha (ha)	DT CMD lúa trên 10ha	DT CMD rừng dưới 20ha	Địa điểm lúa đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản ban chấp hành của UBND xã, thị trấn)	Diện tích loại đất theo		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú
								Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
8	Chuyến mục đích sử dụng đất trồng lúa hộ gia đình, cá nhân				8,56						Các xã thị trấn		8,56	LUA	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

41

42

DANH MỤC 2
DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT, ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
 Định kèm Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất hưa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Dưỡng và hệ thống thoát nước đường vào trường Trung học cơ sở Tháo Điền (liên cũ Dự án xây dựng đường vào trường Trung học cơ sở Tháo Điền)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 2	0,51	0,51	Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Kỹ Thuật Tân Miền Trung lập	Tháo Điền	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án cơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM.	0,03 0,04 0,07 0,26 0,11	HNK NTS DVH ODT SON	0,51 (DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 0,24ha lên thành 0,51ha - Tăng diện tích thu hồi từ 0,22ha lên thành 0,51ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế và QHPK 1/2000		
2	Dự án nút giao thông Mỹ Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 2 cũ), Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 2	16,63	6,56	Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty CP Tư vấn và dịch vụ Bình An lập	Cái Lái + Thanh Mỹ Lợi	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án cơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM; Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Quyết định số 109/QĐ-SGTVT ngày 04/01/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư công trình Xây dựng nút giao thông Mỹ Thủy, Quận 2, TP.HCM.	0,52 0,72 0,15 0,13 10,10 4,38 0,02 0,61	LUA HNK NTS SKK DGT ODT DSH SON	16,63 (DGT, DKV, SON)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 16,56ha lên thành 16,63ha - Tăng diện tích thu hồi từ 6,49ha lên thành 6,56ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế thu hồi đất		

QUẬN 2



STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMBD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMBD đất	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Xây dựng kè chống sạt lở sông Sài Gòn, bờ trái, hạ lưu cách cầu Sài Gòn 500m	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý đường thủy nội địa cũ)	0.32	0.32		Bản đồ hiện trạng vị trí số 90817-1/XĐR-TNMT ngày 10/11/2017 được Sở TNMT thông qua	Bình An	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TPHCM; QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kết hoạch đầu tư công (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0.86 1.00 0.02 0.08 0.01	LUA CLN NTS CAN DYT	9.40(DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 9.24ha lên thành 9.40ha - Tăng diện tích thu hồi từ 8.20ha lên thành 8.36ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất	
4	Đường xuyên tâm kết nối Đồng Văn Công với đường Vành Dại 2	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 2	9.40	8.36		Bản đồ hiện trạng vị trí đo công ty TNHH Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ trác địa Bình An lập	Thanh Mỹ Lợi + Cát Lái + Bình Trưng Tây + Bình Trưng Đông	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TPHCM; QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kết hoạch đầu tư công (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	0.86 1.00 0.02 0.08 0.01	LUA CLN NTS CAN DYT	9.40(DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 9.24ha lên thành 9.40ha - Tăng diện tích thu hồi từ 8.20ha lên thành 8.36ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất	
5	Mở rộng trường Cao đẳng nghề Thủ Thiêm (Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thành trường Cao Đẳng nghề)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 2	2.85	2.85		Bản đồ hiện trạng vị trí số 10/HĐ-QLĐTXD ngày 05/02/2018 do Công ty TNHH Địa Kỹ Thuật Tân Miên Trung	Bình Trưng Đông	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TPHCM; QĐ số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về giao kết hoạch đầu tư công (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).	1.06 0.02 0.94 0.83	CLN DCT ODT NTD	2.85(DGD)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 2.81ha lên thành 2.85ha - Tăng diện tích thu hồi từ 2.80ha lên thành 2.85ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản ủy quyền chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Chú chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thửa hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Trường Trung học cơ sở Bình Trưng Tây	Ban Quản lý Dầu tư Xây dựng công trình quận 2	1.02			Một phần tờ bản đồ số 25		Bình Trưng Tây	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM; Đang thực hiện đang kỳ Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn chuẩn bị đầu tư dự án trong năm 2018; Thông báo số 607/TB-VP ngày 27/9/2018 của Văn phòng UBND Thành phố về kết luận của Thường trực UBND TP về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu, lý lẽ 1/2000 Khu dân cư Bình Trưng Tây diện tích 125,54 ha phường Bình Trưng Tây, Quận 2.	0.07 0.95	DRA ODT	1.02(DGD)	Điều chỉnh: -Giảm diện tích dự án từ 1.31ha xuống còn 1,02ha Lý do: Điều chỉnh giảm diện tích dự án theo Thông báo số 607/TB-VP ngày 27/9/2018 của Văn phòng UBND Thành phố.
7	Đường song hành từ Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành Dài 2	Liên danh Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc và Công ty Cổ phần Bất động sản Tiến Phước (Liên danh NIRC-TP)	7.33	1.43		Bản đồ hiện trạng vị trí số 9114,ĐĐ/GĐ-STNMT do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 02/8/2017 (đã được Sở TNMT thẩm định ngày 02/8/2017)		An Phú	NQ số 10/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 về Điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn QĐ số 6337/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Dầu tư xây dựng đường song hành từ đường Mai Chí Thọ qua khu dân cư Nam Rạch Chiếc đến đường Vành dài 2 (lại nút giao An Phú dọc theo tuyến đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây) theo hình thức PPP (Hợp đồng BT);	0.40 0.81 6.12	LUA ODT DGT	7.33(DGT)	Điều chỉnh: -Tăng diện tích dự án từ 6.34ha lên thành 7,33ha - Tăng diện tích thu hồi từ 0,44ha lên thành 1,43ha Lý do: theo bản đồ hiện trạng vị trí số 9114,ĐĐ/GĐ-STNMT do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 02/8/2017 (đã được Sở TNMT thẩm định ngày 02/8/2017)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
8	Dự án xây dựng đường vào trường Tiểu học Bình An	Ban Quản lý Dầu tư Xây dựng công trình quận 2	0,43	0,43		Một phần thửa 47,48, 49, 69, 75 - 78, 84, 85 tờ 22; Một phần thửa 14 tờ 26		Bình An	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; QĐ số 363/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND TP về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) lý lẽ 1/2000 khu đô thị chỉnh trang kế cận Khu đô thị mới Thủ Thiêm, quy mô 296,40ha (khu 335,59ha cũ), phường Bình An – Bình Khánh – An Phú, quận 2.	0,43	ODT	0,43(DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 0,07ha lên thành 0,43ha - Tăng diện tích thu hồi từ 0,07ha lên thành 0,43ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất
9	Giải tỏa nghĩa trang Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý Dầu tư Xây dựng công trình quận 2	2,54	2,54		Tron thửa 1, 2, 35, 36, 38, 44, Một phần thửa 24, 37, Tờ số 3		Cái Lái	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về Điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (dợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố	0,13 2,35 0,06	DGT NTD TIN	2,54 (DKV)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 2,4ha lên thành 2,54ha - Tăng diện tích thu hồi từ 2,4ha lên thành 2,54ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Chi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn	Diện tích		Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
10	Văn phòng đại diện, nhà khách văn phòng Ủy ban tỉnh Hậu Giang và khu thương mại dịch vụ kết hợp căn hộ (Nhà khách văn phòng Ủy ban tỉnh Hậu Giang)	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Hậu Giang						Thành phố Mỹ Lợi	NQ số 122/NQ-HBND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân TP HCM về Danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: hà: QĐ số 1527/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 của UBND TP về chấp thuận đầu tư dự án Văn phòng đại diện, Nhà khách văn phòng Ủy ban tỉnh Hậu Giang và khu thương mại dịch vụ kết hợp căn hộ tại phường Thạnh Mỹ Lợi:	1,58	LUA	1,58(ODT)	Điều chỉnh tên dự án theo Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 của UBND TP	

QUẬN 3

1	Mở rộng khuôn viên Quận Ủy	Ban BTGPMB Q3	0,02	0,02				Phường 7, Quận 3	Văn bản số 2404/SKHDT-TH TPHCM ngày 30 tháng 3 năm 2016 về danh mục các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn UBNDTP giao cho quận 3 quản lý giải đoạn 2016-2020 Văn bản số 825/UBND Quận 3 ngày 09 tháng 9 năm 2015 về chủ trương và kinh phí di dời 2 hộ dân tại 115C Trần Quốc Thảo phường 7, quận 3 Văn bản số 205/KH-UBND Quận 3 ngày 09 tháng 11 năm 2015 về đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020	0,02	TMD	0,02 (TSC)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích dự án từ 0,93ha xuống còn 0,02ha - Giảm diện tích thu hồi từ 0,08ha xuống còn 0,02ha. Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế thu hồi đất
---	----------------------------	---------------	------	------	--	--	--	------------------	--	------	-----	------------	--

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

QUẬN 7

1	Tuyến đé bao 4	Công ty TNHH Trung Nam	0,62	1,85		Một phần thửa số 1, 3, 7, 8, 26 từ 114; Một phần thửa số 10, 24, 651, 652, 653 từ số 36.	Tờ 36	Phù Mỹ.	- NQ số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND TP về điều chỉnh và bổ sung các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất là... - Văn bản 3357/SNN-QLĐT ngày 22/12/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở - QĐ số 5967/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND TP về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)	0,05 0,18 0,01 0,03 0,01 4,21 0,14 0,20	BHK CLN CQP DRA SKC SON TMD TSC	4,83 (DTL)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích dự án từ 4,83ha xuống còn 0,62ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 6,84ha xuống còn 1,85ha.
								Phù Thuận; Phù Mỹ.					Lý do: Do điều chỉnh thiết kế, do đặc diện tích cho phù hợp

QUẬN 9

2	Khu dân cư và thương mại hỗn hợp Khai Vy	Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Thịnh			0,32	thửa 72, 73, 1, 74-1, 75, 76, 77, 78, 93, 94; từ 85 (bản đồ hiện trạng vị trí số 07309-UBDD-VPQ7 ngày 24/9/2014)	85	Phù Thuận	QĐ 1846/QĐ-UBND ngày 07/03/2018 của UBND TP về sửa đổi QĐ số 693/UBND-DTMT ngày 13/02/2018 của UBND TP về việc chấp thuận đầu tư dự án khu dân cư và thương mại hỗn hợp Khai Vy tại phường Phú Thuận, quận 7	7,42 0,32	SKC LUA	3,36 (ODT) 2,37 (DKV) 0,30 (DCD) 0,04 (DRA) 1,67 (DGT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 1,07ha xuống còn 0,32ha Lý do: cấp nhả đất tích thực về và pháp lý GCN QSDĐ
1	Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.	Bộ Giao thông Vận tải (Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông Cửu Long là đại diện chủ đầu tư)	37,68	37,68				Long Trường	Dự án đã được thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 với diện tích 32,48ha (Diện tích tính theo Quyết định số 497/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1 thuộc đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh).	37,68	CLN, LUA	37,68 (DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 32,48ha lên thành 37,68ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 32,48ha lên thành 37,68ha. Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế thu hồi đất

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh			Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMBĐ (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMBĐ đất lấn	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

QUẬN 11

1	Xây dựng đường vành đai Công viên Dầm Sen	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 11	1.28	0.80		<p>To 2 Mối phân thửa 1</p> <p>To 6 Mối phân thửa 96, 91, 90, 89, 88, 85, 84, 83, 82, 81, 79, 78, 77, 76, 64, 59, 61, 1. Non thửa 67, 66, 65, 64, 62</p> <p>To 7 Mối phân thửa 24, 22, 20, 19, 18, 17, 16, 15, 14, 13, 12, 8, 7, 6, 1. Non thửa 23</p> <p>To 8 Mối phân thửa 47, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 14, 22, 11, 33, 10, 24, 9, 25, 8, 27, 403, 28, 7, 29, 6, 30, 5, 31, 4, 3, 2, 1</p> <p>To 9 Mối phân thửa 59, 60, 61, 62, 54, 63, 53, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 72, 75, 43, 71, 105, 41, 92, 40, 39, 37, 35, 91, 108, 11, 111, 121, 30, 110, 29, 109, 38, 27, 82, 83, 100, 104, 103, 102, 101, 100, 99, 98, 97, 96, 95, 94, 93, 92, 91, 90, 89, 88, 87, 86, 84, 85</p> <p>To 10 Mối phân thửa 1</p> <p>To 18 Mối phân thửa 31, 34, 80, 81, 82, 83</p> <p>To 18 Nhà không số kế số 16(DI/04/84 (không số thửa)</p> <p>To 25 Mối phân thửa 1, 2</p> <p>To 26 Mối phân thửa 1, 2, 1, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 407, 402, 408, 409, 155. Top thửa 32, 33, 33, 156</p> <p>To 27 Mối phân thửa 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 404. Nhà không số kế số 152/64-1 F1 (không số thửa)</p>	Phường 03	Quyết định số 5740/QĐ-SCTVT ngày 30/10/2017 của Sở Giao thông vận tải về phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng mới đường vành đai Dầm Sen	0,8	0,32 (ODT) 0,39 (DKV) 0,09 (TON)	0,80 (DGT)	<p>Điều chỉnh:</p> <p>- Giảm diện tích dự án từ 1,31ha xuống còn 1,28ha</p> <p>- Tăng diện tích thu hồi từ 0,42ha lên thành 0,08ha.</p>	
													<p>Lý do: điều chỉnh phù hợp ranh do đặc thù tế</p>

QUẬN 12

1	Trường Trung học phổ thông Thới An	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận 12	2,68	2,68		<p>Thửa số 153-158, 177-181, 193-207, 221-233, 237-239, tờ số 16</p>	Thới An	NQ 122/NQ-HĐND ngày 09/12/16 của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và có sử dụng đất hòa.	0,82 1,28 0,75	CLN HNK ODT	2,87 (DGD)	<p>Điều chỉnh:</p> <p>- Giảm diện tích đất dự án từ 2,87ha xuống còn 2,68 ha.</p> <p>- Tăng diện tích thu hồi từ 2,5ha thành 2,68ha</p>	
													<p>Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc thù tế và QHPK 1/2000</p>

QUẬN BÌNH TÂN

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lìa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Lắp đặt hệ thống công trên kênh Liên Xã	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	6,81	3,67		Một phần tờ bản đồ số 100, 102, 91, 106, 109, 114, 117	Bình Trị Đông	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất (trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM: Văn bản số 1546/UBND-ĐT ngày 25/3/2017 của UBND TP.HCM về chỉ trương đầu tư dự án Lắp đặt hệ thống công trên kênh Liên Xã và dự án cải tạo rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân	6,81	0,05 (HNK): 0,02 (CLN): 0,27 (NFS): 0,13 (TMD): 0,16 (SKC): 0,01 (DGD): 2,53 (DGT): 0,61 (DTL): 2,99 (ODT): 0,01 (TON): 0,03 (NTD): 0,14 (LUA*)	6,81 (DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích đất dự án từ 6,7ha lên thành 6,81ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 3,61ha xuống còn 3,67ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Năm Sao	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,29	0,22		Một phần tờ bản đồ số 15, 20	An Lạc	Người quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất (trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM: Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố. Quyết định số 7847/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Kênh Năm Sao	0,29	0,06 (NFS): 0,16 (ODT): 0,07 (DGT): 0,03 (LUA*)	0,29 (DGT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích dự án từ 0,4ha xuống còn 0,29ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 0,30ha xuống còn 0,22ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế bởi tương	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất hòa	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Cải tạo Sông Đập, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	3.69	2.44		Một phần tờ bản đồ số 22. 27. 37. 38		Tân Tạo A	<p>Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của HĐND TP.HCM về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công:</p> <p>Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố;</p> <p>Quyết định số 6280/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018 của Sở GTVT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (Dự án: Cải tạo Sông Đập, quận Bình Tân).</p>	3.69	0,02 (LUC) 0,12 (HNK); 0,67 (SKC); 1,60 (ODT); 0,03 (DTS); 0,28 (DGT); 0,97 (DTL); 0,03 (LUA*)	3.69 (DTL)	<p>Điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng diện tích dự án từ 0,02ha lên thành 3,69ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 1,04ha lên thành 2,44ha <p>Lý do: Điều chỉnh phù hợp tranh đo đạc, thực tế bởi thường</p>

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thụ hồi	Diện tích CMD đất	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn	Diện tích		Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
4	Cải tạo Kênh 10 Xã, quận Bình Tân	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1.75	1.20		Một phần tờ bản đồ 91, 95, 96, 97, 98, 99		An Lạc	<p>Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP.HCM;</p> <p>Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của HĐND TP.HCM về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công:</p> <p>Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về giao kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố;</p> <p>Quyết định số 6278/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018 của Sở GTVT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình dự án Cải tạo Kênh 10 Xã, quận Bình Tân</p>	1.75	0.08 (HINK); 0.12 (NTS); 0.28 (SKC); 0.04 (DGT); 0.51 (DTL); 0.72 (ODT); 0.08 (LUA*)	1.75 (DTL)	<p>Điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm diện tích dự án từ 2,32ha xuống còn 1,75ha - Giảm diện tích thu hồi từ 1,70ha xuống còn 1,20ha <p>Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế bồi thường</p>	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn	Diện tích		Loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
5	Xây dựng trạm ép rác kín 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0.60	NQ32 - 2017	0.51	Một phần thửa 24, 25, 29, 31, 32	Tờ bản đồ số 6	Tân Tạo	NQ số 32/NQ-UBND ngày 7/12/2017 của UBND TP.HCM về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng lên địa bàn TP.HCM; Văn bản số 10854/STNMT-CTR ngày 19/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về đề nghị cấp nhật bổ sung quy hoạch các trạm trung chuyển trên địa bàn quận Bình Tân; Văn bản số 3462/UBND ngày 9/10/2017 của UBND quận Bình Tân về việc quy hoạch nâng hớt trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Bình Tân	0.60	0.51 (LUA) 0.06 (HNK) 0.03 (DGT)	0.60 (DRRA)	NQ32-2-108 đã điều chỉnh diện tích thu hồi, nay trình điều chỉnh diện tích dự án từ 0,71ha xuống còn 0,6ha, điều chỉnh diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 0,71ha xuống còn 0,51ha phù hợp thực tế bồi thường và tranh do đặc, pháp lý: GCN QSDĐ	
QUẬN BÌNH THẠNH														
1	Dự án đầu tư XD cụm 08 chung cư lớn số, cư xá Thanh Đa	Công ty CP Phát triển nhà Thành Đa	7.25	7.25		Bản đồ hiện trạng vị trí do công ty TNHH do đặc - thiết kế - xây dựng Kiến Diên lập ngày 17/1/2019	P. 27	Nghị quyết số 122/NQ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố.	0.08 2.34 0.01 0.02 2.15 2.65	SKC DGT DGD DSH DKV ODT	7.25 (ODT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích đất dự án từ 7,50ha xuống còn 7,25ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 7,5ha xuống còn 7,25ha	Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh dự án	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)		
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lên	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
2	Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng và khai thác quỹ đất ven rạch Xuyên Tâm (bổ sung nút giao thông Phường 15 và Phường 24)	Đang kêu gọi đầu tư	54,89	26,64		P1: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 13, 17, 18, 20, 21; P2: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 1, 11, 12, 20, 21, 30, 31, 32, 34-41; P11: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 2, 12, 14, 15; P12: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 1, 3, 4, 35, 54, 55, 75, 76, 77, 78; P13: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 84, 60, 100, 101, 102, 103, 105, 93, 94, 95, 72, 73, 51, 33; P15: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 1, 16, 17, 22, 23, 24, 25, 28, 36, 37, 43, 44, 45; P24: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 1, 21, 22, 23, 24, 31-36, 39, 40, 44, 45, 49; P26: Các thửa thuộc tờ bản đồ số 2, 31, 32, 33, 70, 72, 73, 74, 83, 84, 85, 87, 89, 98, 107, 108, 114, 115, 116, 118.			P. 1, 2, 11, 12, 13, 15, 24, 26	Ngũy quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố.	0,03 1,31 1,51 0,20 0,03 0,01 6,64 0,14 15,76 0,83 0,04 0,06 0,08 28,25	CAN TMD SKC DYT DGD DTT DGT DNL ODT TSC TON DSH DKV SON	54,89 (SON)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích đất dự án từ 54,69ha lên thành 54,89ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 26,45ha lên thành 26,64ha. Lý do: Thay đổi ranh thực hiện dự án: bổ sung nút giao thông Phường 15 và Phường 24
3	Trường học Phường 26 (Di dời hồ bà Dương Thị Yên với diện tích 0,21 ha)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Thạnh	0,22	0,22		Tờn thửa số 1 tờ bản đồ số 15		P. 26	Thay đổi ranh thực hiện dự án	0,22	ODT	0,22 (DGD)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích đất dự án từ 0,21ha lên thành 0,22ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 0,21ha lên thành 0,22ha. Lý do: Thay đổi ranh thực hiện dự án bổ sung phần diện tích giáp đường giao thông (44m2)	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất (theo hiện trạng (ha))		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lìa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
QUẬN GÒ VẤP													
1	Mở rộng, nâng cấp đường Lương Ngọc Quyền (đoạn từ đường Phan Văn Trị đến Rạch Lăng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông		0,00		Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần do đặc và xây dựng Việt Quốc lập ngày 01/11/2018	Phường 5	Ngũ tự quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	0,80	DGT	0,8(DGT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích thu hồi từ 0,31ha xuống còn 0,0ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế thu hồi đất	
2	Mở rộng, nâng cấp đường Dương Quang Hàm (đoạn từ quận Bình Thạnh đến công viên văn hóa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	8,55	4,57		Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế BR lập ngày 01/11/2018	Phường 5, 6, 7	Ngũ tự quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	8,55	ODT DGT SON	8,55(DGT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích đất dự án từ 9,60ha xuống còn 8,55ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 5,76ha xuống còn 4,57ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế thu hồi đất	
HUYỆN BÌNH CHÁNH													
1	Xây dựng trường THPT Vinh Lộc A	Ban quản lý DTXDCT huyện Bình Chánh	1,67	1,67		Một phần các thửa 340, 350, 351, 358	Vinh Lộc A	Điều chỉnh diện tích thu hồi của dự án xây dựng Trường THPT Vinh Lộc A				Điều chỉnh: - Tăng diện tích đất dự án từ 1,64ha lên thành 1,67ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 1,64ha lên thành 1,67ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh do đặc, thực tế thu hồi đất	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Xây dựng Trường tiểu học Vinh Lộc 1	Ban quản lý DTXDCT huyện Bình Chánh	0,99	0,99		Một phần các thửa 173;174;175;176 :177;178	74	Vinh Lộc A	Điều chỉnh diện tích thu hồi của dự án xây dựng Trường THPT Vinh Lộc A				Điều chỉnh: - Tăng diện tích đất dự án từ 0,53ha lên thành 0,99ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 0,53ha lên thành 0,99ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc, thực tế thu hồi đất

HUYỆN CỬ CHI

1	Bến xe Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông		NQ20-2015	0,15	02 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần Đô đạc và xây dựng Việt Quốc lập	Tân An Hội	- QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TPHCM về giao Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (dợt 1). (100 triệu). - NQ số 20/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND TPHCM.	1,11	HNK	1,11 (DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 0,0ha lên thành 0,15ha. Lý do: Điều chỉnh phù hợp pháp lý GCN QSDĐ.
2	Xây dựng cầu Rạch Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	0,34	0,00		Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần Đô đạc và xây dựng Việt Quốc lập	Trung An	- QĐ số 266/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND TPHCM về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của UBND TPHCM - QĐ số 5752/QĐ-SGT/VT ngày 28/10/2016 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng cầu Rạch Kinh - NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TPHCM. - QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM.	0,178 0,035 0,131 0,28	CLN ONT HNK DGT	0,62(DGT)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 0,02ha xuống còn 0,0 ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 0,35ha xuống còn 0,34ha Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế và pháp lý GCN QSDĐ

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất bù	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Xây dựng cầu Chuối Nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông		0,18	0,00	Bản đồ hiện trạng vị trí do công ty Cổ phần Do đặc và Xây dựng Việt Quốc lập	Trung An	<p>- QĐ số 2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND TPHCM về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của UBND TPHCM</p> <p>- QĐ số 5748/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng cầu Chuối Nước</p> <p>- NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TPHCM.</p> <p>- QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM.</p>	0,005 0,111 0,042 0,025 0,37	ONT CLN HNK NTS DGT	0,55(DGT)	<p>Điều chỉnh:</p> <p>- Giám diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 0,03ha xuống còn 0,01ha.</p> <p>- Giám diện tích thu hồi từ 0,22ha xuống còn 0,16ha.</p> <p>Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế và pháp lý GCN QSDĐ</p>	
4	Xây dựng cầu Cây Đa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông		0,16	0,00	Bản đồ hiện trạng vị trí do công ty Cổ phần Do đặc và Xây dựng Việt Quốc lập	Trung An	<p>- QĐ số 2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND TPHCM về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của UBND TPHCM</p> <p>- QĐ số 5748/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng cầu Cây Đa</p> <p>- NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TPHCM.</p> <p>- QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM.</p>	0,011 0,079 0,069 0,29	ONT CLN HNK DGT	0,45(DGT)	<p>Điều chỉnh:</p> <p>- Giám diện tích có sử dụng đất trồng lúa từ 0,03ha xuống còn 0,01ha.</p> <p>- Giám diện tích thu hồi từ 0,22ha xuống còn 0,16ha.</p> <p>Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế và pháp lý GCN QSDĐ.</p>	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMB đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
5	Xây dựng cầu Rạch Kè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông		0,14	0,00			Trung An	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND TPHCM về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của UBND TPHCM đợt 2 - QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - QĐ số 5747/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng cầu Rạch Kè - NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TPHCM. - QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM. 	0,007 0,077 0,059 0,43	ONT CLN HNK DGT	0,57(DGT)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh: - Giảm diện tích thu hồi từ 0,22ha xuống còn 0,14ha - Giảm diện tích thu phí hợp ranh đo đạc thực tế và pháp lý GCN QSD
6	Xây dựng cầu Quyết Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông		0,12	0,04			Trung An	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND TPHCM về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của UBND TPHCM đợt 2 - QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xã số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - QĐ số 5816/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2016 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng cầu Quyết Thắng. - NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND TPHCM. - QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM. 	0,042 0,08 0,38	LU/A CLN DGT	0,50(DGT)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh: - Giảm diện tích có sử dụng đất tổng lúa từ 0,15ha xuống còn 0,04ha - Giảm diện tích thu hồi từ 0,28ha xuống còn 0,12ha - Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế và pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMB (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMB đất lúa	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
7	Xây dựng trường THCS Tân Thành Đông 2	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Củ Chi	1.06	1.06		Thửa 91, 92, 93, 98 từ 60 Thửa 153 từ 54		Tân Thành Đông	- QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn số số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - NQ số 122/NQ-HBND ngày 09/12/2016 của HBND TPHCM. - QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND TPHCM.	0.78 0.21 0.07	NTD NTS ONT	1.06(DGD)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích dự án từ 1,13ha xuống còn 1,06ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 1,13ha xuống còn 1,06ha. Lý do: Điều chỉnh phù hợp ranh đo đạc thực tế.
8	Đê bao ven sông Sài Gòn từ Sông Lu đến rạch Bà Bép	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nông nghiệp				Bản đồ vị trí tổng thể (02 tờ)		Hoà Phú, Trung An	- QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) - NQ số 32/NQ-HDDND ngày 07/12/2017 của HBND TPHCM. - QĐ số 2155/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND TPHCM.	0.42 7.96 0.35 9.25 1.82	LUA HNK ONT DGT DTL	19,80(DTL) (Điều chỉnh tên xã từ Phú Hòa Đông thành Hòa Phú)	Điều chỉnh tên địa điểm xã Hòa Phú, Trung An cho đúng thực tế Lý do: tên cũ ghi nhầm là xã Phú Hòa Đông, Trung An

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất		Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Nàng Âm đến Làng Thie	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nông nghiệp	15,54	14,47		Bản vẽ do Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Việt Thành lập (05 tờ)		Phước Hòa Đông	- QĐ số 216/QĐ-SNN ngày 7/6/2017 của Sở NN&PTNT TPHCM về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Nàng Âm đến rạch Làng Thie. - QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (dự 2) - NQ số 32/NQ-HDDND ngày 07/12/2017 của HĐND TPHCM. - QĐ số 2155/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND TPHCM. Quyết định số 237/QĐ-SNN ngày 08/7/2019 của Sở NNPTPT	0,77 2,85 1,32 0,19 9,30 1,08	LUA HNK CLN ONT DGT DTL	15,54 (DTL)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 7,0ha lên thành 15,54ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 5,92ha lên thành 14,47ha. Lý do: NQ số 32/NQ-HDDND ngày 07/12/2017 của HĐND TPHCM ghi chủ sở diện tích dự án, diện tích thu hồi, cấp nhật TPHCM ngày 08/7/2019 Quyết định số 237/QĐ-SNN ngày 08/7/2019 của Sở NNPTPT
HUYỆN NHÀ BÈ													
1	Cầu Long Kiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Khu quản lý giao thông đô thị số 4 cũ)	2,63	1,43		Bản đồ hiện trạng do Công ty TNHH do đặc Văn Phú Hưng lập ngày 22/1/2018 theo hợp đồng số 125/HD-KQL4		Phước Kiên- Nilon Đức	Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TP về giao KHV đợt 2	2,63	CLN: ONT; DGT: DGD; NTD: SON	2,63(DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 2,33ha lên thành 2,63ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 0,83ha lên thành 1,43ha. Lý do: khi đang kỳ dự án vào sử dụng đất chỉ có bình đồ tuyến. Hiện nay đã có bản đồ hiện trạng vì tr. cập nhật lại

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất		Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ		Phường, xã, thị trấn	Diện tích			Loại đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Công kiểm soát triều Cây Kiô - Giải quyết ngập do triều T.p. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu giai đoạn 1	Công ỹ TNHH Trung Nam BT 1547	4.83	1.90		Bản đồ hiện trạng do trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 12/9/2017 theo hợp đồng số 121392/DDBB	Nhơn Đức	Ngũyê quyết số 122/NQ-11ĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục dịch sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	4.83	CLN: SON	4.83(DTL)	Điều chỉnh: - Giảm diện tích dự án từ 7,48ha xuống còn 4,83ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 4,48ha xuống còn 1,9ha. Lý do: Do điều chỉnh thiết kế nên điều chỉnh diện tích cho phù hợp	
3	Công kiểm soát triều Mương Chuối - Giải quyết ngập do triều khu vực T.p. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu giai đoạn 1	Công ỹ TNHH Trung Nam BT 1547	27.51	4.60		Bản đồ hiện trạng do trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 18/11/2016 theo hợp đồng số 121392/HDDĐ	Nhơn Đức: Lơng Xuân	Ngũyê quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục dịch sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	27.51	DTL: CLN: NTS: ONT: SKC: DGT: SON:	27.51(DTL)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 26,26ha lên 27,51ha. - Giảm diện tích thu hồi từ 4,62ha xuống còn 4,60ha. Lý do: Do điều chỉnh thiết kế nên điều chỉnh diện tích cho phù hợp	

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)			Địa điểm khu đất			Cơ sở pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Bê kê từ Vàm Thuật đến sông Kinh	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	13,86	3,51		Bản đồ vị trí do trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 11/5/2018 theo số hợp đồng 121392/HDDĐ		Phù Xuân; TT Nhà Bè	Ngũ quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	13,86	CLN: DTL; CAN: TMD; DVH: DGT; ONT: TSC; TON: DKV; SON: PNK	13,86(DTL)	Lý do: Khi đang ký dự án vào sử dụng đất, dự án chỉ có bình đồ tuyến. Hiện nay đã có bản đồ hiện trạng vị trí cập nhật lại nên có sự thay đổi
5	Công kiểm soát triều Phú Xuân - Giải quyết ngập do triều khu vực Tp. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu giai đoạn 1	Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	3,31	0,16		Bản đồ vị trí do trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 12/9/2017 theo số hợp đồng 121392/HĐDD		Thị trấn Nhà Bè	Ngũ quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất: dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	3,31	CLN: ODT; DGT: SON	3,31 (DTL)	Lý do: Do điều chỉnh thiết kế nên điều chỉnh diện tích cho phù hợp

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích sau điều chỉnh (ha)				Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Loại đất sau CMD (ha)	Ghi chú (Lý do điều chỉnh)	
			Diện tích dự án	Diện tích Thu hồi	Diện tích CMD đất lúa	Số thửa	Số lô	Phường, xã, thị trấn	Diện tích		Loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
6	Nâng cấp Mở rộng đường Phạm Hữu Lầu (Đoạn từ cầu Phước Long đến đường Nguyễn Hữu Thọ)	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	1.51	0,18					Bản đồ vị trí do công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng Hùng Trí lập ngày 31/03/2016	Phước Kiển	Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyên mục dịch sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trên địa bàn Thành phố	1.51	CLN; DGT; ONT	1.51(DGT)	Điều chỉnh: - Tăng diện tích dự án từ 0,36ha lên thành 1,51ha. - Tăng diện tích thu hồi từ 0,04ha lên thành 0,18ha. Lý do: Khi đang ký dự án vào sử dụng đất chỉ có bình đồ tuyến. Hiện nay đã có bản đồ hiện trạng vị trí, cấp nhật lại cho chính xác

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

